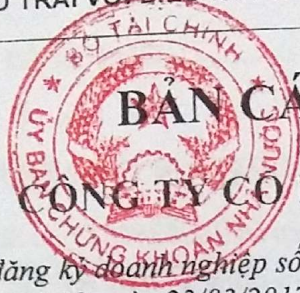


ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000389853 cấp lần đầu ngày 12/06/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 23/03/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 09 năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Địa chỉ: Lô A4 đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, Thành phố Thái Bình
Điện thoại: 02773.643.998 Fax: 02773.648.569
Website: www.damsanjsc.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6318
Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Bùi Thị Thu Huyền
Chức vụ: Người phụ trách Công bố thông tin
Điện thoại: 02773.643.998 Fax: 02773.648569



CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000389853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12/06/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 23/03/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Damsan
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá bán** : 17.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng phát hành dự kiến** : Tối đa 10.000.000 cổ phần, trong đó:
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 3:1): tối đa 5.624.493 cổ phần
 - Phát hành cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư: tối đa 4.370.507 cổ phần
- Tổng số lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu** : 5.624.493 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán cho cổ đông hiện hữu** : 56.244.930.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6321

Fax: (024) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 222 12 891

Fax: (024) 222 12 892

Website: www.ifcvietnam.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	3
3. Rủi ro đặc thù	4
4. Rủi ro của đợt chào bán , của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	5
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt chào bán.....	5
6. Rủi ro quản trị Công ty.....	6
7. Rủi ro khác	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành	7
2. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	18
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	18
7. Hoạt động kinh doanh	20
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	30
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	33
10. Chính sách đối với người lao động	36
11. Chính sách cổ tức	38
12. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty	38
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	43
14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	55
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017.....	58



16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	59
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	60
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	60
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	60
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	61
1. Loại chứng khoán.....	61
2. Mệnh giá.....	61
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	61
4. Giá chào bán dự kiến.....	61
5. Phương pháp tính giá.....	61
6. Phương thức phân phối.....	61
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	64
8. Đăng ký mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu	64
9. Phương thức thực hiện quyền.....	65
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	65
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	66
12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán).....	66
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	67
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	68
1. Mục đích chào bán	68
2. Phương án khả thi.....	68
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	73
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	74
1. Tổ chức tư vấn.....	74
2. Tổ chức kiểm toán.....	74
IX. PHỤ LỤC.....	75

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn 2007 – 2017	1
Hình 2: Biến động giá bông thế giới năm 2008 - 2017	4
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13



Hình 5: Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty	22
Hình 6: Chu trình sản xuất kinh doanh của Công ty	23
Hình 7: Chuỗi giá trị dệt may toàn cầu.....	25
Hình 8: Nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền	29

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực	1
Bảng 2: Các ưu đãi thuế đối với Nhà máy	21
Bảng 3: Năng lực sản xuất.....	22
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2015 –2016.....	27
Bảng 5: Sản lượng sản xuất và xuất khẩu	28
Bảng 6: Doanh thu theo thị trường và loại sản phẩm.....	28
Bảng 7: Các dự án đầu tư trong giai đoạn 2015 – 2016	28
Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng đang được thực hiện.....	30
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015 – 6 tháng đầu năm 2017.....	31
Bảng 10: Thông tin về các doanh nghiệp trong cùng ngành	33
Bảng 11: Cơ cấu lao động trong Công ty theo trình độ chuyên môn tại ngày 31/03/2017	36
Bảng 12: Nguồn vốn kinh doanh.....	38
Bảng 13: Tình hình vốn chủ sở hữu	39
Bảng 14: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản	39
Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	40
Bảng 16: Tình hình vay nợ của Công ty tại 31/12.....	40
Bảng 17: Số dư các khoản phải thu của Công ty tại 31/12.....	41
Bảng 18: Số dư các khoản phải trả của Công ty tại 31/12	41
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	42
Bảng 20: Danh sách đất đai tại ngày 31/03/2017	55
Bảng 21: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 30/06/2017	55
Bảng 22: Một số tài sản máy móc thiết bị Công ty đang sở hữu.....	56
Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty trong năm 2017.....	58
Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của CTCP Sợi Eiffel	69



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

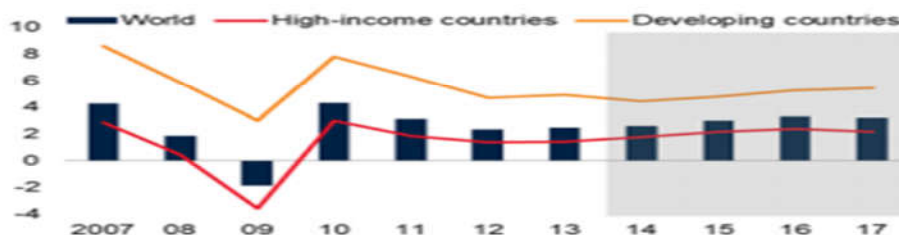
1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu từ các nước như Mỹ, Châu Phi, Ấn Độ... và xuất hàng chủ yếu sang Trung Quốc.

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng tạo nên môi trường sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Kể từ sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam đã dần dần hội nhập và gắn kết chặt chẽ với chuyển động của nền kinh tế toàn cầu.

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn 2007 – 2017



Nguồn: World Bank, Bloomberg

Là một Công ty hoạt động trong ngành dệt sợi, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Trước bất kỳ một thay đổi nhỏ nào của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, ban lãnh đạo Công ty cũng tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các hành động cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Chính vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty.

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực

Đơn vị: %

	Thế giới	India	Trung Quốc	EU-15	Euro Zone	Mỹ	Nhật	Việt Nam
Năm 2017	2,7	7,7	6,5	1,6	1,8	1,9	0,9	6,7

Nguồn: World Economic Situation and Prospects 2017, United Nations, 01/2017



1.2 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Kể từ năm 2012 cho đến nay, mặt bằng lãi suất đã giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản của hệ thống ngân hàng dần được cải thiện, hoạt động huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giám sát một cách chặt chẽ. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí có những doanh nghiệp tốt có thể vay với lãi suất 6-7%/năm.

Trong giai đoạn hiện nay các khoản vay bằng đồng Việt Nam của Công ty có lãi suất quanh từ 7-11% còn các khoản vay bằng tiền USD có lãi suất từ 2-4%. Ngoài ra Công ty còn có các khoản vay dài hạn dùng cho việc đầu tư mở rộng mua sắm thiết bị và xây dựng nhà xưởng từ các Ngân hàng Indovina, Agribank và VPBank với các mức lãi suất dao động từ 9-11%/năm. Tuy nhiên Công ty cũng có các khoản vay ưu đãi từ BIDV Thái Bình với lãi suất 5%/năm hoặc từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam với lãi suất 3,6%/năm.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có số dư vay nợ (hợp nhất) các tổ chức tín dụng là 758 tỷ đồng trong đó 608 tỷ đến từ các khoản vay ngắn hạn và 150 tỷ đồng đến từ các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn của Công ty được dùng để mở Thư tín dụng L/C nhập khẩu bông phục vụ sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này có lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, phụ thuộc vào tổ chức tín dụng. Nếu lãi suất tăng thêm 1% thì chi phí lãi vay Công ty sẽ phát sinh thêm hơn 7,5 tỷ đồng/ năm.

Đứng trước bài toán này, Ban lãnh đạo Công ty luôn tìm kiếm các nguồn vay mới để giảm thiểu chi phí lãi vay hàng năm hoặc thực hiện các hợp đồng tài chính hoán đổi lãi suất để giảm thiểu chi phí lãi vay ở mức thấp nhất.

1.3 Tỷ giá hối đoái

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Mặc dù có các biện pháp phòng ngừa, nhưng do biến động thất thường của tình hình kinh tế thế giới (đặc biệt là kinh tế Trung Quốc) nên tỷ giá giai đoạn 2015 - 2016 đã tăng kịch trần lên 5%. Biến động tỷ giá làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng nhiều ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào.

Tại ngày 31/12/2016 Công ty có số dư nợ vay bằng ngoại tệ 455 tỷ đồng. Như vậy nếu như tỷ giá tăng thêm 1%, Công ty sẽ phát sinh thêm chênh lệch tỷ giá 4,5 tỷ đồng/ năm.

Mặc dù vậy do hơn 50% sản phẩm của Công ty xuất khẩu ra nước ngoài nên Công ty có thể chủ động ổn định nguồn ngoại tệ (USD), đảm bảo cân bằng thanh toán. Ngoài ra, để hạn chế ảnh



hưởng và rủi ro của biến động tỷ giá đến lợi nhuận, Công ty đã đề ra chính sách quản lý chặt chẽ, đa dạng hóa nguồn cung cấp từ các nước và có kế hoạch tăng cường việc xuất khẩu hàng hóa, thu nhiều ngoại tệ về hơn để cân đối nguồn ngoại tệ chi ra.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty. Mặc dù các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của ngành sợi và dệt may nói riêng đã và đang trong quá trình hoàn thiện, bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy hoạch phát triển ngành, các hiệp định thương mại với các nước và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

Ngày 11 tháng 04 năm 2014 Bộ Công thương đã ra Quyết định số 3218/QĐ-BCT về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó xác định việc phát triển các nhà máy sợi, dệt, nhuộm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đã có cơ sở hạ tầng như Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh – tỉnh Thái Bình. Quy hoạch đã đưa ra một hệ thống các giải pháp và chính sách về thị trường, đầu tư, nguồn nhân lực, tài chính, khoa học và công nghệ... để hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành phát triển.

Là một công ty đại chúng, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, Damsan còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán. Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra do hoạt động kinh doanh của Công ty đang có xu hướng xuất khẩu với nhiều khách hàng và các nhà cung cấp từ nước ngoài. Công ty cũng cần tuân thủ nghiêm ngặt theo các tập quán, luật pháp quốc tế và các quy định của các hiệp hội hoặc tổ chức chuyên môn trong ngành sợi về chính sách bán hàng, chính sách quản lý chất lượng hay chính sách về nhân công lao động và bảo vệ môi trường. Giai đoạn 2015 - 2016 Việt Nam đã ký kết các Hiệp định Đối tác kinh tế với các nước như Hàn Quốc, EU, Nhật Bản. Đây là các cơ hội đồng thời cũng là các rủi ro liên



quan đến pháp lý mà Công ty cần theo dõi và nghiên cứu kỹ.

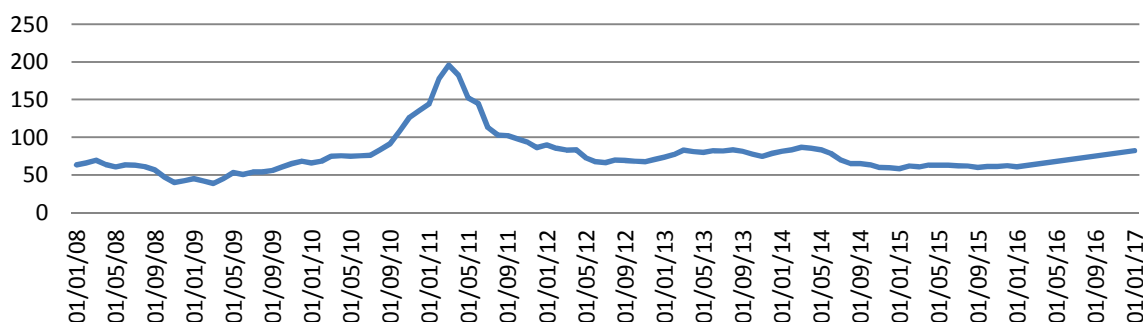
Để có sự thích nghi tốt nhất với những thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam và làm quen với các quy định của quốc tế, Damsan đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh các chính sách và điều luật mới thông qua các công ty tư vấn pháp luật hoặc các khóa đào tạo cập nhật kiến thức luật pháp cho nhân viên.

3. Rủi ro đặc thù

- ❖ **Rủi ro đặc thù ngành nghề**
- ❖ **Rủi ro từ biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào**

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Tuy nhiên, bông là sản phẩm nông nghiệp do đó chất lượng, số lượng và giá cả bông phụ thuộc vào vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Châu Phi ... Giá bông biến động liên tục theo ngày và tương đối khó dự đoán, trong quá khứ, giá bông có mức biến động bất thường và có thời điểm đạt đỉnh 195,7 cents/pound vào tháng 3/2011, giảm xuống mức 58,19 cents/pound tháng 1/2015 và hiện nay được giao dịch ở vùng 80 cents/pound. Trong khi đó các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải nhập khẩu tới 90% lượng bông phục vụ sản xuất do chúng ta chưa có vùng trồng bông rộng và đủ sản lượng đáp ứng.

Hình 2: Biến động giá bông thế giới năm 2008 - 2017



Nguồn: <http://www.cotton.org/econ/prices/monthly.cfm>

Đây là một rủi ro đặc thù của Công ty trong trường hợp giá bông thế giới tăng/ giảm đột biến khi các đơn hàng đã ký kết theo giá giao ngay. Nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Damsan đã chủ động mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu, từ các thị trường Tây Phi, Bắc Mỹ và Ấn Độ, để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào.

Ngoài ra Công ty cũng chủ động điều chỉnh giá bán dựa theo giá nguyên vật liệu đầu vào tại từng thời điểm khác nhau. Với một số mặt hàng đặc biệt, Công ty đã có hợp đồng dài hạn với các khách hàng, ổn định về giá bán ở mức cao, hạn chế rủi ro từ việc biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.



❖ **Rủi ro cạnh tranh**

❖ **Rủi ro từ thị trường Trung Quốc**

Hiện nay 100% sợi sản xuất phục vụ việc xuất khẩu của Công ty được phân phối tại thị trường Trung Quốc. Vì thế bất cứ biến động nào dù nhỏ nhất của nền kinh tế Trung Quốc cũng ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tháng 08 năm 2015 Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh tỷ giá đồng nhân dân tệ so với đồng USD và làm giảm tỷ giá đồng nhân dân tệ so với đồng USD gần 5%. Đây là đợt giảm giá mạnh nhất của đồng nhân dân tệ trong hơn hai thập niên. Đồng nhân dân tệ yếu sẽ khiến hàng hóa của vùng lãnh thổ Đài Loan, Singapore, Việt Nam và Thái Lan giảm khả năng cạnh tranh so với hàng hóa sản xuất tại Trung Quốc.

Việc điều chỉnh tỷ giá của Trung Quốc là một rủi ro không xác định được và mang đến nhiều yếu tố bất ngờ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giải quyết những khó khăn từ thị trường Trung Quốc, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tìm các đối tác khác tại các thị trường như Hàn Quốc, Nhật Bản và Úc để phục vụ việc xuất khẩu khăn. Điều này sẽ giảm thiểu các rủi ro từ việc xuất sợi sang thị trường Trung Quốc đồng thời đem lại nhiều giá trị thặng dư hơn cho Công ty do khăn bông của công ty có giá trị kinh tế cao.

4. Rủi ro của đợt chào bán , của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

❖ **Rủi ro của đợt chào bán**

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán và quyết định thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

❖ **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-DHĐCĐ ngày 25/03/2017, số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được dùng để đầu tư vào Công ty Cổ phần Sợi Eiffel và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư này sẽ giúp công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, và từ đó tăng thêm doanh thu và lợi nhuận.

Mặc dù vậy, trong điều kiện nền kinh tế thế giới còn có nhiều biến động khó lường, rủi ro về việc sử dụng hiệu quả vốn đầu tư là có thể xảy ra. Tuy nhiên, với đội ngũ Ban lãnh đạo tâm huyết và nhiều kinh nghiệm trong ngành, những rủi ro nói trên đối với ADS sẽ được hạn chế tới mức tối đa.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt chào bán

Giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường



của cổ phiếu ADS sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

- PR(t-1) là giá giao dịch của ADS ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ:

- Giả sử giá giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 17.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ tăng vốn là 33%.

Giá trước ngày thực hiện quyền:	20.000	A
SLCP phát hành thêm	5.624.493	B
SLCP trước khi phát hành	16.873.481	C
Giá phát hành	17.000	E
Giá điều chỉnh	19.250	= (A + B/C*E)/(1+ B/C)

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Damsan tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các nhà máy và các dự án của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại từ phá hủy một phần đến hoàn toàn, thậm chí ảnh hưởng đến sự an toàn của cán bộ công nhân viên và môi trường sinh thái trong khu vực.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Vũ Huy Đông - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Vũ Văn Hiệu - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông Lê Xuân Chiền - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khu vực phía Bắc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Damsan. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Damsan cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Damsan
Công ty kiểm toán	Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Damsan thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Damsan
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Damsan phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Damsan.
Người có liên quan:	<p>Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;- Người quản lý doanh nghiệp;- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.



Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
DAMSAN/Công ty	Công ty Cổ phần Damsan
CPLH	Cổ phiếu lưu hành
Chi số P/E	Price/ Earning: Là chỉ số giá thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
Chi số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
DTT	Doanh thu thuần
ĐHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông.}$
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GĐ/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KTT	Kế toán trưởng
LN	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- ❖ Tên công ty : Công ty Cổ phần Damsan
- ❖ Tên Tiếng Anh : Damsan JSC
- ❖ Địa chỉ : Lô A4 đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, Thành phố Thái Bình
- ❖ Điện thoại : (036) 3642 311 Fax: (036) 3642 312
- ❖ Website : www.damsanjsc.vn
- ❖ Giấy CNĐKDN : số 1000389853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12/06/2006 và thay đổi lần thứ 08 ngày 23/03/2017
- ❖ Vốn điều lệ : 168.734.810.000 VND
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu tám trăm mười ngàn đồng)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất sợi

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

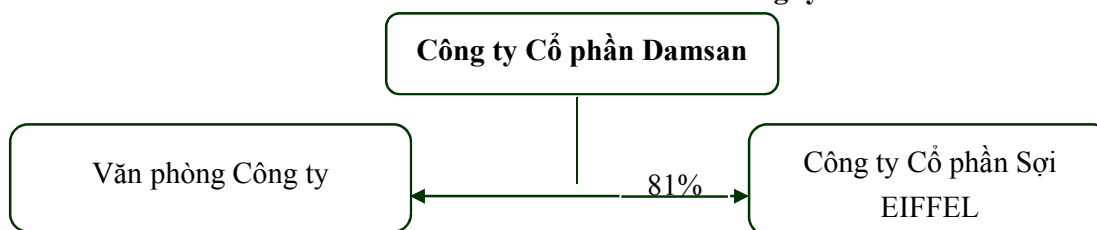
- Tháng 03/2006, Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư Thái Bình và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ Hà Nội (Artexport) đã đàm phán hợp tác đầu tư thực hiện dự án Nhà máy kéo sợi dệt may hoàn tất công suất 3.500 tấn/năm tại Thái Bình. Tháng 4/2006, UBND tỉnh Thái Bình đã ra quyết định phê duyệt dự án và cho Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư Thái Bình thuê đất để xây dựng Nhà máy sợi tại Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh – Thái Bình. Tháng 05/2006, Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư Thái Bình và các thành viên trong công ty XNK thủ công mỹ nghệ quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dệt sợi Damsan và quyết định để cho Công ty Cổ phần Dệt sợi Damsan làm chủ đầu tư và thực hiện dự án
- Tháng 06/2006, Công ty khởi công xây dựng nhà máy Damsan I với tổng vốn đầu tư 121 tỷ đồng với công suất 2.880 tấn sợi OE/năm và 2.220 tấn sợi CD/năm tại khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình với các máy móc chính nhập từ Cộng hòa LB Đức và Thụy Sĩ.
- Ngày 12/06/2006, Sở Kế hoạch Đầu tư Thái Bình cấp giấy phép kinh doanh lần đầu số 0803000284 cho Công ty Cổ phần Dệt sợi Damsan.
- Năm 2009, Công ty đạt danh hiệu “ Doanh nghiệp Việt Nam vàng” của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam



- Tháng 6/2010, Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư nhà máy Damsan II với tổng vốn đầu tư là 10 triệu USD với công suất là 3.600 tấn sợi OE/năm và 720 tấn khăn/năm tại khu công nghiệp Gia Lễ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Các máy móc dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập khẩu từ Cộng hòa LB Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản ...
- Ngày 30/05/2011 Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1566/UBCK-QLPH. Việc trở thành công ty đại chúng thể hiện cam kết và tầm nhìn của Ban lãnh đạo Công ty về một doanh nghiệp hướng tới lợi ích tối đa cho cổ đông và khách hàng, đồng thời cũng là cam kết về nâng cao năng lực quản trị, minh bạch trong quản lý và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Năm 2013 Công ty được chứng nhận đáp ứng các tiêu chí về năng lực cạnh tranh quốc tế và được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt cùng danh hiệu Top 100 Thương hiệu Việt Nam trong hội nhập quốc tế
- Ngày 23 tháng 10 năm 2015 Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 100,7 tỷ đồng lên 160,7 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư vào Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL và nâng tổng công suất sản xuất sợi lên 16.560 tấn sợi/năm.
- Ngày 19/11/2015 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Damsan, phù hợp với định hướng phát triển và chiến lược của Công ty giai đoạn 2015 – 2020.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: CTCP Damsan

▪ Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL

CTCP Sợi Eiffel hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001067263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 06 năm 2015

Địa chỉ: Tầng 18 Tòa nhà dành cho người thu nhập thấp Damsan, số 56, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Sản xuất kinh doanh sợi
- Sản xuất vải dệt thô
- Hoàn thiện sản phẩm dệt

▪ Thông tin về Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng ACC

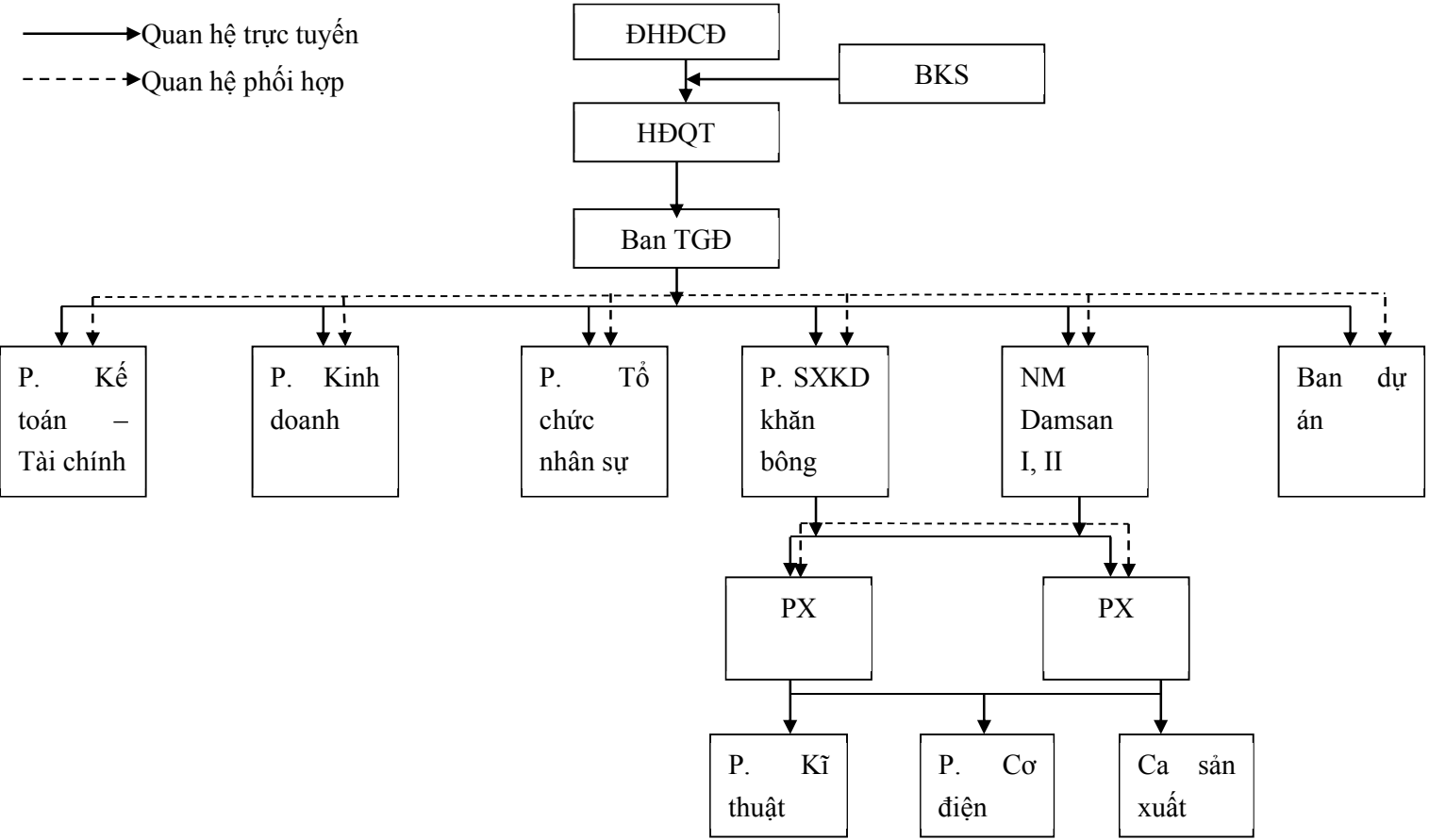


Căn cứ báo cáo tài chính quý I năm 2017 của Công ty, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng ACC (ACC) vẫn là công ty con 100% vốn của Damsan. Tuy nhiên ngày 23/05/2017 Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 03/QĐ-HĐQT về việc chuyển nhượng toàn bộ vốn của Damsan tại ACC cho các nhà đầu tư cá nhân không có liên quan đến cổ đông nội bộ và những người có liên quan của Damsan. Việc thoái vốn tại ACC đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 25/03/2017.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Damsan hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

*** Quan hệ trực tuyến:** cơ cấu tổ chức thiết lập theo chiều dọc và nguyên lý đường thẳng; công việc được tiến hành theo tuyến



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức hằng năm, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HDQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty tuân theo Điều lệ, các quy định của Công ty, theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và tuân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty

❖ **Các phòng ban chức năng**

▪ **Phòng kế toán – tài chính** có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện chế độ kế toán, hạch toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Chuẩn bị tài chính, thống kê và quản lý tài chính;
- Thực hiện phân tích thông tin, tính toán và phân tích các chỉ số báo cáo tài chính, so sánh các thông tin và các chỉ số giữa các kỳ.
- Đánh giá hiệu quả đầu tư kinh doanh của Công ty;
- Quản lý kho hàng của Công ty.

▪ **Phòng kinh doanh** có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm và triển khai thực hiện;
- Thiết lập, giao dịch trực tiếp với khách hàng, hệ thống kênh phân phối;
- Thực hiện hoạt động bán hàng, tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận;



- Xây dựng hệ thống khách hàng là các công ty thương mại quốc tế;
- Thương mại điện tử: Tiến hành quảng cáo trên các trang website điện tử quốc tế. Tham gia và tổ chức hội chợ hàng tiêu dùng quốc tế;
- Quản trị trang website của Công ty, bán hàng qua internet;
- Thu thập, phân tích và đánh giá các thông tin thị trường. Đưa ra các khuyến nghị, các ý kiến đề xuất về chiến lược kinh doanh quốc tế cho Ban TGD;
- Theo dõi và đôn đốc tình hình thực hiện các đơn hàng xuất khẩu cũng như việc thu hồi công nợ khách hàng;
- Lập kế hoạch ngân sách năm, kiểm soát tình hình thực hiện ngân sách của bộ phận xuất khẩu và xin điều chỉnh nếu cần thiết.
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty nhằm cung ứng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;
- Kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- **Phòng Tổ chức nhân sự** có chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và phát triển nhân sự;
 - Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá năng lực nhân sự và thực hiện đánh giá năng lực nhân sự, hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên Công ty;
 - Quản lý nhân sự;
 - Quản lý và thực hiện Công tác hành chính;
 - Lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng;
 - Thực hiện các thủ tục theo luật định về bảo hiểm, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.
- **Nhà máy:**
 - **Phòng Sản xuất và Kinh doanh khăn bông:** Đôn đốc sản xuất (may và kiểm hóa, đóng gói) bảo đảm sản lượng, chất lượng được giao; Đôn đốc công nhân thực hiện nghiêm túc quy trình sản xuất, nội quy, quy chế của Công ty; Đôn đốc giữ gìn bảo quản thiết bị máy móc đúng quy trình; Có quyền bố trí và sử dụng lao động trong xưởng phù hợp, đảm bảo sản xuất có hiệu quả;
 - **Phòng Kỹ thuật:** Đôn đốc sản xuất (may và kiểm hóa, đóng gói) bảo đảm sản lượng, chất lượng được giao; Đôn đốc công nhân thực hiện nghiêm túc quy trình sản xuất, nội quy, quy chế của Công ty; Đôn đốc giữ gìn bảo quản thiết bị máy móc đúng quy trình; Có quyền bố trí và sử dụng lao động trong xưởng phù hợp, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

- **Phòng Cơ điện:**

+ Chức năng: Giám sát và kiểm tra tình trạng hoạt động toàn bộ các thiết bị thuộc khu vực nhà máy sợi; Thu thập các thông tin về tình trạng hoạt động của các hệ thống, cập nhật các sự cố, hư hỏng của các hệ thống thiết bị; Phối hợp cùng phòng Kỹ Thuật nhà máy xác định nguyên nhân hư hỏng và đề xuất phương án xử lý, khắc phục các sự cố thiết bị gây ảnh hưởng đến chất



lượng đầu ra của sản phẩm; Lập kế hoạch thay thế sửa chữa, và các hạng mục cần dự phòng để đảm bảo thay thế kịp thời khi có sự cố hỏng hóc của các chi tiết máy; Phối hợp với công nhân vận hành thiết bị, quyết định ngừng hoạt động của thiết bị trong trường hợp khẩn cấp cần thiết; Tham mưu cho ban giám đốc quyết định việc sửa chữa thay thế và nâng cấp các thiết bị máy móc trong nhà máy; Bàn giao cho bộ phận công nghệ đưa thiết bị vào hoạt động chính thức sau khi đã được sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế qua thời gian chạy thử.

+ Nhiệm vụ: Theo dõi kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động toàn bộ các thiết bị máy móc theo quy định của nhà sản xuất và của mỗi bộ phận cần chú ý; Kiểm tra các duy tu bảo dưỡng các máy móc theo hồ sơ của máy, có ghi chép nhận xét và yêu cầu để thực hiện; Lập kế hoạch thay thế, sửa chữa và mua phụ tùng dự phòng đảm bảo thay thế kịp thời khi có sự cố của các thiết bị máy móc trong nhà máy sợi; Thu thập các thông tin về tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị và yêu cầu các bộ phận cung cấp, cập nhật các sự cố, hư hỏng của các hệ thống thiết bị thuộc bộ phận mình quản lý; Phối hợp cùng người vận hành thiết bị để xác định nguyên nhân hư hỏng của thiết bị để tìm phương án xử lý kịp thời; Đề xuất phương án xử lý khắc phục: sửa chữa, thay thế, thuê ngoài; Trực tiếp xử lý các lỗi đơn giản thông thường, các lỗi yêu cầu trình độ kỹ sư chuyên ngành; Phối hợp chỉ đạo và trực tiếp sửa chữa các thiết bị hư hỏng; Tìm hiểu các tài liệu, bản vẽ kỹ thuật, catalog của các thiết bị máy móc trong phạm vi nhà máy và các tài liệu công nghệ nâng cao nghiệp vụ phục vụ công tác sửa chữa thay thế, nâng cấp các thiết bị; Đánh giá trình độ chuyên môn thông qua các hình thức kiểm tra tay nghề; Thống kê các thiết bị cần sửa chữa, bảo dưỡng để xây dựng kế hoạch năm.

▪ **Ban Dự án:**

Ngày 15/03/2013 Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dệt sợi DamSan quyết định thành lập Ban quản lý dự án Khu nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp – DamSan để quản lý dự án Khu nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp – DamSan, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình. Ban quản lý dự án được thành lập có chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật bao gồm thực hiện những công việc của các giai đoạn sau:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Xin chấp thuận chủ trương đầu tư; Tổ chức đo đạc, thẩm định và trình duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án; Lập, thẩm định và trình duyệt thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tổ chức lập và trình duyệt dự án.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư. Tổ chức thực hiện các thủ tục giao nhận đất; Tiếp nhận quản lý mốc giới; rà phá bom mìn, vật liệu nổ và chuẩn bị mặt bằng xây dựng; Lập, thẩm tra và trình duyệt thiết kế và dự toán; xin giấy phép xây dựng và triển khai công việc chuẩn bị khởi công; Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời thầu; tham gia hội đồng chấm thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng; Bàn giao mặt bằng, mốc giới cho các đơn vị thi công. Quản lý dự án theo đồ án quy hoạch được duyệt; Quản lý thi công xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.



- Giai đoạn kết thúc đầu tư: Phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn tất các thủ tục bàn giao dự án, công trình để đưa vào khai thác, sử dụng; Lập phương án tổ chức quản lý, vận hành, khai thác dự án.

- Các công tác khác: Phối hợp với chính quyền các cấp giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn xã hội trong khu vực dự án; Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các thủ tục về đầu tư dự án, lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư; Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng kinh doanh của dự án, đề xuất các biện pháp xử lý vướng mắc tồn tại của khách hàng; Triển khai các dịch vụ sau bán hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên	Địa chỉ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ông Vũ Huy Đông	Số nhà 08 đường Trần Bình Trọng, Tp Thái Bình	4.083.290	24,2%
2	Ông Nguyễn Lê Hùng	P1403, 27 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	953.000	5,6%
3	Ông Đỗ Văn Khôi	15 Kim Đồng - Giáp Bát - Hà Nội	945.000	5,6%
4	Công Ty Tài Chính Cổ Phần Điện Lực	434 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.550.000	9,2%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/04/2017 - Công ty Cổ phần Damsan

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

TT	Cổ đông	SLCP	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước				
1	Tổ chức	2.159.047	12,8%	8
2	Cá nhân	14.475.341	85,8%	467
Cổ đông nước ngoài				
3	Tổ chức	97.500	0,6%	2
4	Cá nhân	141.593	0,8%	3
Cổ phiếu quỹ				
		-	-	-
Tổng cộng		16.873.481	100%	480

Nguồn: Danh sách cổ đông công ty chốt ngày 28/04/2017 - Công ty Cổ phần Damsan



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

❖ **Công ty mẹ của Công ty**

Không có

❖ **Công ty con của Công ty tại ngày 30/06/2017**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề	Vốn điều lệ	% sở hữu
Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14, KCN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, Thái Bình	Sản xuất kinh doanh sợi	75 tỷ đồng	80%

▪ **Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL**

Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL được thành lập theo GCN ĐKKD số 1001067263 cấp ngày 12/06/2015 với vốn điều lệ 75 tỷ đồng, có hoạt động chính là sản xuất kinh doanh sợi. Quy mô của EIFFEL lên đến 40,000 cọc sợi, với năng lực sản xuất 6,000 tấn sợi cọc CD một năm. Nhà máy của EIFFEL đi vào hoạt động từ quý III/2016 và được hưởng nhiều ưu đãi về thuế, cụ thể:

- Miễn thuế trong 2 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ 2016-2017
- Thuế suất 20% từ 2016-2025
- Giảm 50% thuế suất từ 2018-2020
- Miễn tiền thuê đất từ 2015-2017

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty tại ngày 12/06/2006 là 12.000.000.000 VND (Mười hai tỷ đồng). Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 168.734.810.000 VND. Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

- **Lần 1: Ngày 10/08/2007 tăng vốn từ 12.000.000.000 VND (Mười hai tỷ đồng) lên 32.329.000.000 VND (Ba mươi hai tỷ ba trăm hai mươi chín triệu đồng) thông qua việc phát hành cho các cổ đông hiện hữu.**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 12.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 32.329.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.032.900 cổ phần



- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình
- Căn cứ thực hiện: NQ ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQĐHĐCĐ ngày 21/05/2007
- **Lần 2:** Ngày 20/08/2010 tăng vốn từ 32.329.000.000 VND (Ba mươi hai tỷ ba trăm hai mươi chín triệu đồng) lên 60.000.000.000 VND (Sáu mươi tỷ đồng) thông qua việc phát hành cho các cổ đông hiện hữu
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 32.329.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 60.000.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.767.100 cổ phần
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình
 - Căn cứ thực hiện: nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 17 tháng 7 năm 2009
- **Lần 3:** Ngày 21/06/2012 từ 60.000.000.000 VND (Sáu mươi tỷ đồng) lên 80.700.000.000 VND (Tám mươi tỷ bảy trăm triệu đồng) thông qua việc phát hành riêng lẻ
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 60.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 80.700.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.070.000 cổ phần
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: UBCKNN
 - Căn cứ thực hiện: Quyết định của ĐHĐCĐ số 01/QĐ ngày 19/07/2012
- **Lần 4:** Ngày 24/06/2013 từ 80.700.000.000 VND (Sáu mươi tỷ đồng) lên 100.700.000.000 VND (Một trăm tỷ bảy trăm triệu đồng) thông qua việc phát hành riêng lẻ
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 80.700.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 100.700.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.000.000 cổ phần
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: UBCKNN
 - Căn cứ thực hiện: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 1-2013/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/06/2013
- **Lần 5:** Ngày 23/10/2015 từ 100.700.000.000 VND (Một trăm tỷ bảy trăm triệu đồng) lên 160.700.000.000 VND (Một trăm sáu mươi tỷ bảy trăm triệu đồng) thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 100.700.000.000 đồng



- Vốn điều lệ sau phát hành: 160.700.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 6.000.000 cổ phần
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Căn cứ thực hiện: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 ngày 28 tháng 09 năm 2015
- **Lần 6: Ngày 08/11/2016 từ 160.700.000.000 VND (Một trăm sáu mươi tỷ bảy trăm triệu đồng) lên 168.734.810.000 VND (Một trăm sáu mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu tám trăm mười ngàn đồng) thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 160.700.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 168.734.810.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 803.481 cổ phần
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Căn cứ thực hiện: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 12/03/2016

7. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Damsan hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm các sản phẩm từ bông bao gồm: Sản xuất sợi từ bông; Sản xuất khăn bông; và Kinh doanh bông nguyên liệu. Bắt đầu từ năm 2013, bên cạnh hoạt động cốt lõi, Công ty bắt đầu đầu tư vào hoạt động kinh doanh nhà ở xã hội. Khác với các doanh nghiệp chuyên đầu tư bất động sản, và chịu rủi ro biến động giá của bất động sản, hoạt động này của Damsan mang đặc thù khác. Đây là hoạt động dựa theo chính sách của tỉnh Thái Bình, có lộ trình thực hiện rõ ràng, nhà bán đúng tiến độ, mang lại nguồn thu ổn định.

- Công ty hiện đang quản lý trực tiếp 02 nhà máy và một nhà máy do công ty con quản lý với tổng công suất 16.560 tấn sợi/năm và 2.040 tấn khăn/năm.
 - Nhà máy I đầu tư năm 2007 với tổng mức đầu tư 170 tỷ đồng, quy mô 27 nghìn cọc sợi và dự kiến hết khấu hao vào năm 2016 (giảm chi phí khấu hao 13 tỷ/năm).
 - Nhà máy II được đầu tư năm 2010 với tổng mức đầu tư 220 tỷ đồng, có quy mô 3.400 roto. Nhà máy II sẽ hết toàn bộ khấu hao vào năm 2018, giảm chi phí khấu hao 18 tỷ đồng/năm, cụ thể: giảm chi phí khấu hao 11 tỷ đồng/năm vào năm 2017 và giảm khấu hao 7 tỷ đồng/năm vào năm 2018.
 - Nhà máy III (do Công ty Cổ phần Sợi Eiffel quản lý) có tổng mức đầu tư 291 tỷ đồng và công suất 40 nghìn cọc. Nhà máy đi vào hoạt động từ quý III năm 2016.



- Một điểm đáng lưu ý là Công ty đang trong giai đoạn hưởng ưu đãi về thuế cho nhà máy I, và nhà máy III sẽ được miễn thuế trong hai năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ 2016 – 2017 chi tiết như sau:

Bảng 2: Các ưu đãi thuế đối với Nhà máy

Nhà máy	Chi tiết
I	- Thuế suất 15% từ 2007-2018 - Giảm 50% thuế suất từ 2009-2016
II	- Thuế suất 20% từ 2010-2019
III	- Miễn thuế trong 2 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ 2016-2017 - Thuế suất 20% từ 2016-2025 - Giảm 50% thuế suất từ 2018-2020 - Miễn tiền thuê đất từ 2015-2017

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

❖ **Hoạt động sản xuất và kinh doanh sợi**

- Các sản phẩm của Công ty được làm từ bông thiên nhiên và có đặc thù khác với các doanh nghiệp sợi tổng hợp khác. Sợi bông là loại sợi thiên nhiên có khả năng hút/ thấm nước rất cao (65% so với trọng lượng). Sợi bông có khuynh hướng dính bẩn và dính dầu mỡ, dù vậy có thể giặt sạch được. Sợi bông thân thiện với da người (không làm ngứa) và không tạo ra các nguy cơ dị ứng việc khiến cho sợi bông trở thành nguyên liệu quan trọng trong ngành dệt may và có vai trò thiết yếu đối với đời sống hàng ngày.

Trong khi đó các loại sợi khác như lụa dù mang tính thời trang, nhưng lại có nhiều nhược điểm nên sản lượng thấp, còn sợi Polyester được ứng dụng nhiều trong ngành công nghiệp để sản xuất các loại sản phẩm như quần áo, đồ nội thất gia dụng, vải công nghiệp, vật liệu cách điện...

- **Các sản phẩm sợi của Công ty bao gồm:**

- Sợi CD có chỉ số từ 20 đến 40: là loại sợi 100% cotton chải thô, có tính năng hút ẩm tốt, dễ chịu khi tiếp xúc với da người và thường dùng để dệt các loại vải mềm trong lĩnh vực may mặc.
- Sợi OE có chỉ số Ne từ 10 đến 20: được sử dụng trong các lĩnh vực dệt thoi, dệt khăn mặt, dệt không thoi, dệt kim. Trong công nghiệp dệt để sản xuất các mặt hàng có tính năng sử dụng như dùng sợi nồi cộc. Trong lĩnh vực may mặc, sợi OE phù hợp với các mặt hàng thể thao và du lịch. Sợi OE được sử dụng rộng rãi để dệt các sản phẩm dùng trong nhà như khăn bàn, ga giường, chăn, đệm, rèm, thảm... và các loại vải trang trí.

❖ **Hoạt động sản xuất và kinh doanh khăn bông**



- **Các sản phẩm khăn bao gồm:** Khăn mặt, khăn thể thao, khăn ăn, khăn tắm, khăn đi biển cao cấp Dobby và Jacquard
- Các loại khăn trên được dệt từ chính các loại sợi 100% cotton do Damsan sản xuất như sợi OE 100% cotton Ne 10s, 16s, 20s...Sợi cộc như CD 100% Ne 20/1, CD 30/1, CD32/1, CD20/2, CD30/2...nên đảm bảo thấm nước tốt, mềm mại, sử dụng lâu không bị khô cứng, không bị mốc và độ bền màu cao.

Các loại khăn của Damsan đã được xuất hiện tại nhiều thị trường như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...

Hình 5: Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

Bảng 3: Năng lực sản xuất

Nhà Máy	Sản phẩm	Công suất (tấn/năm)	Số lượng cộc/roto	Tỷ trọng xuất khẩu	Thị trường tiêu thụ
I	Sợi CD	4.320	27.000 cộc	100%	Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc
III	Sợi CD	6.000	40.000 cộc	100%	Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,
II	Sợi OE	7.200	3.400 roto	60%	Thị trường nội địa: Thái Bình, Nam Định, Hà Nam Thị trường xuất khẩu: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan
I	Khăn thủ công	1.440		100%	Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ
II	Khăn cao cấp	600		100%	Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan



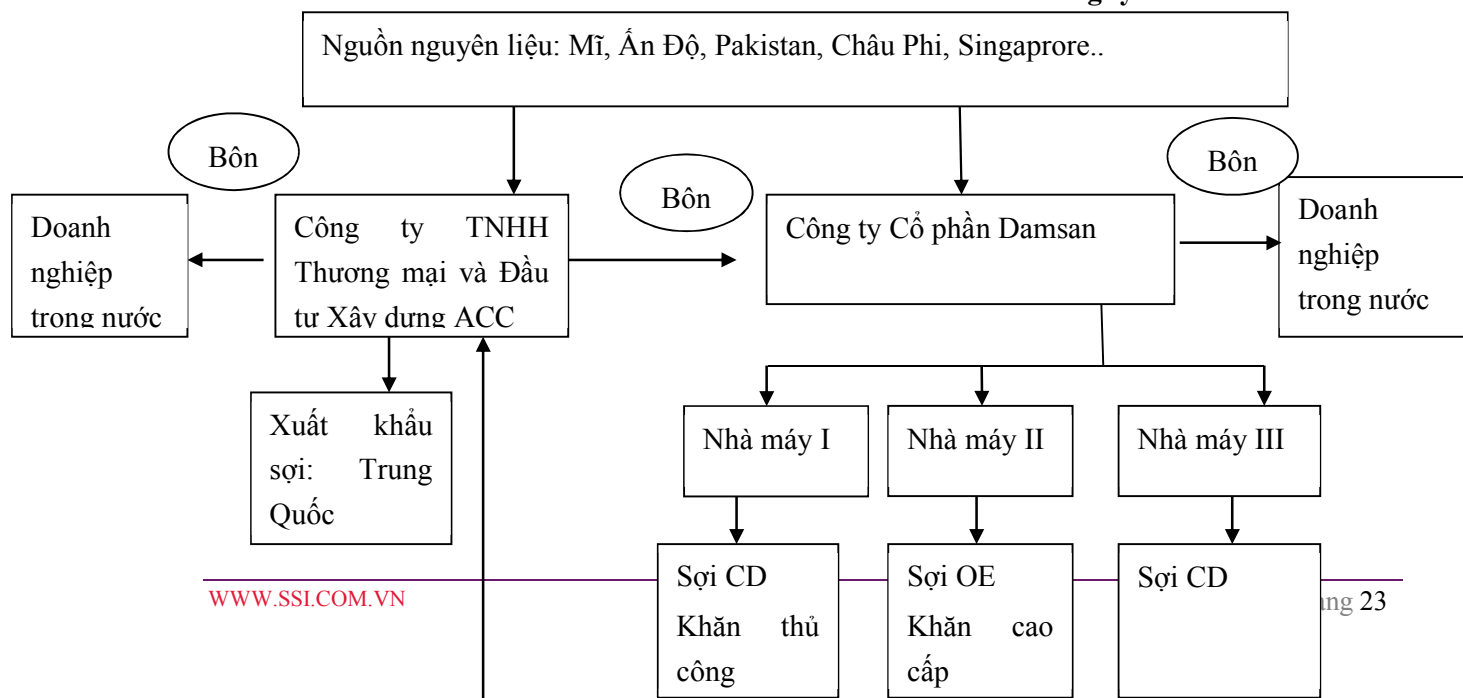
❖ **Hoạt động kinh doanh bông nguyên liệu**

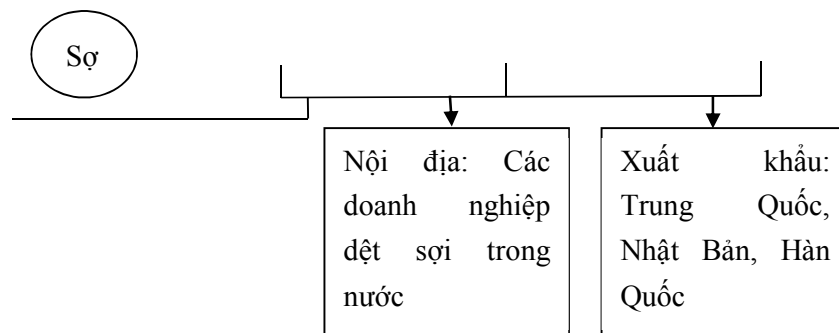
- Kinh doanh bông nguyên liệu: doanh thu từ hoạt động kinh doanh bông vẫn chiếm phần lớn trong tổng doanh thu của Công ty trong năm 2016. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty có chiến lược thu gọn hoạt động kinh doanh này, tăng cường việc sản xuất các sản phẩm từ bông.

Chu trình sản xuất kinh doanh của Damsan bao gồm các bước:

- Nhập bông nguyên vật liệu từ Mỹ, Ấn Độ, Châu Phi, Pakistan, Singapore: hoạt động này do hai pháp nhân là Công ty Cổ phần Damsan và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng ACC thực hiện
- Bông nhập về được phục vụ vào 2 mục đích: (1) sản xuất sợi và khăn đảm nhiệm bởi Công ty mẹ và (2) kinh doanh bán cho các doanh nghiệp địa phương.
- Thành phẩm sẽ được xuất khẩu và tiêu thụ nội địa thông qua Công ty mẹ và Công ty con ACC.
- Như vậy Công ty đang ở trong mạng lưới nguyên liệu thô và nguyên phụ liệu trong chuỗi giá trị của ngành dệt may, vốn có nhu cầu về đầu ra rất lớn. Khi gia nhập TPP, với quy tắc xuất xứ "từ sợi trở đi", nhu cầu sử dụng sợi trong nước được kì vọng tăng mạnh. Trước tình hình này, một số doanh nghiệp sản xuất xơ, sợi, dệt có tên tuổi trên thế giới đã tới Việt Nam để đầu tư. Bên cạnh đó Tập đoàn dệt may cũng đang tiến hành cơ cấu, tập trung phát triển nhóm ngành nguyên phụ liệu dệt may. Bản thân doanh nghiệp, ngoài giữ vững lợi thế vốn có là chi phí giá vốn sản xuất sợi thấp hơn các công ty cùng ngành của Trung Quốc để bảo đảm tính cạnh tranh ở thị trường xuất khẩu sợi, cũng đang có chiến lược phát triển hoạt động nhuộm sợi để phục vụ cung ứng sợi cho thị trường nội địa. Do đó khả năng tăng giá trị gia tăng của Công ty trong chuỗi giá trị dệt là rất lớn.

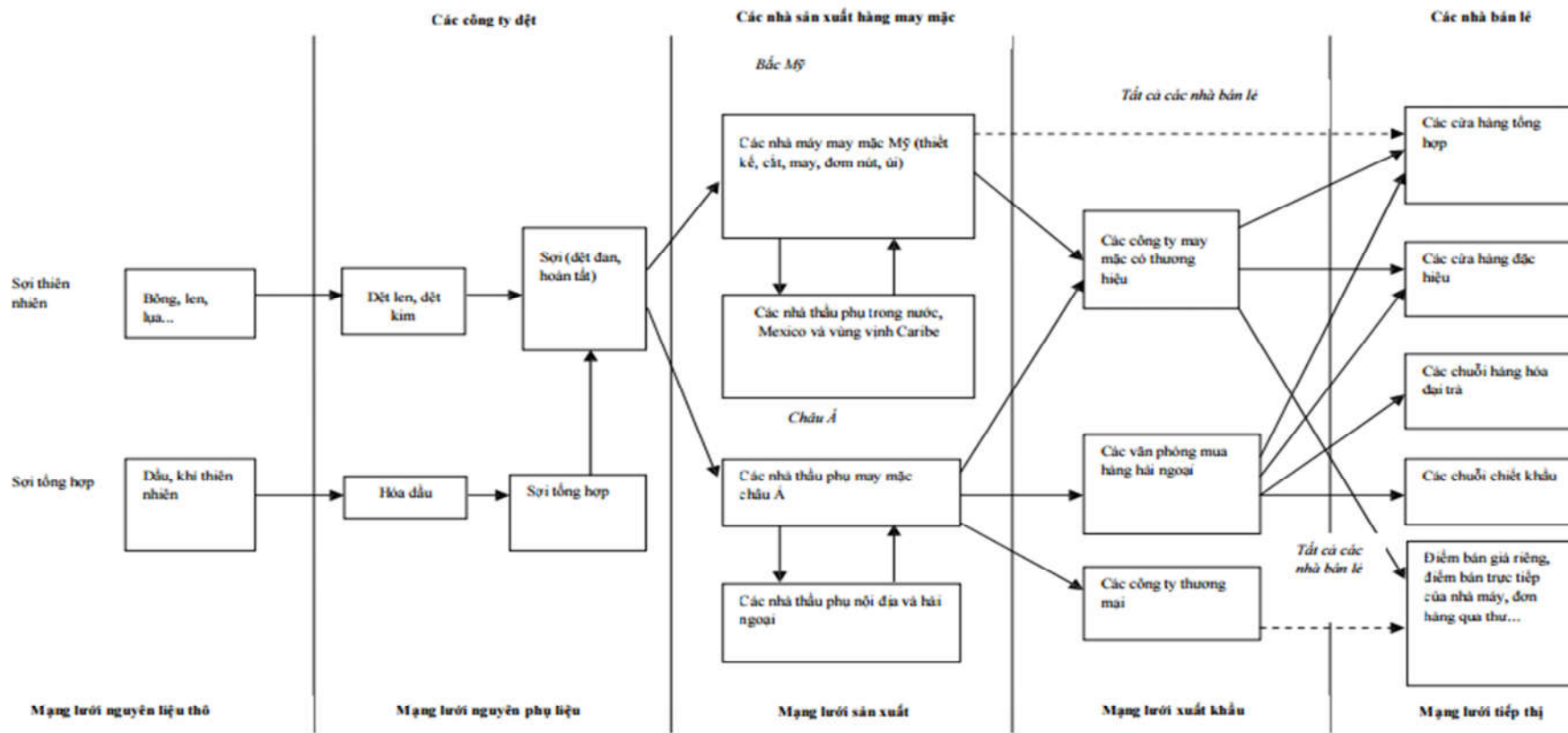
Hình 6: Chu trình sản xuất kinh doanh của Công ty







Hình 7: Chuỗi giá trị dệt may toàn cầu



Nguồn: Gereffi và Memodovic, 2003



❖ **Hoạt động kinh doanh nhà ở xã hội**

Trong giai đoạn 2013 - nay, Ban lãnh đạo Công ty thực hiện chính sách đầu tư vào các Dự án phát triển Khu nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại Thái Bình dựa trên chính sách Xây dựng khu nhà ở xã hội tạo quỹ nhà của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình (UBND) để đáp ứng nhu cầu cần thiết về nhà ở của các hộ dân có thu nhập thấp tại địa bàn tỉnh. Toàn bộ các dự án bất động sản của Công ty được tổ chức tín dụng như BIDV hỗ trợ với lãi suất ưu đãi 5% theo chương trình kích thích bất động sản trị giá 30 nghìn tỷ. Theo chủ trương của UBND tỉnh Thái Bình, tất cả các dự án Nhà ở xã hội này được thực hiện theo chương trình đổi đất lấy hạ tầng. Công ty được giao đất và có nghĩa vụ xây dựng Nhà ở xã hội. Trong năm 2016 Công ty không ghi nhận khoản doanh thu từ bất động sản do các dự án đang trong giai đoạn triển khai.

Tháng 10 năm 2015 Công ty đã khởi công đầu tư xây dựng Dự án “Khu nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại khu nhà 5 tầng, tổ 39, 40 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình” với giá trị đầu tư 132 tỷ đồng theo hình thức xây dựng và chuyển giao. Dự án tại phường Quang Trung là dự án tiếp nối của dự án tại Lê Hồng Phong, tiếp tục mang lại nguồn doanh thu ổn định cho doanh nghiệp. Dự án chung cư có khoảng từ 280 đến 300 căn hộ; diện tích các căn hộ từ 30m² đến 40m²/ căn. Với diện tích sàn dự kiến khoảng 14.700 m², dự án chung cư gồm 13 tầng và 01 tầng hầm để xe. Ngoài ra dự án cũng bao gồm các nhà ở liền kề. Đây được xem như là lợi thế của Damsan so với các doanh nghiệp sơi khác, bởi bên cạnh hoạt động cốt lõi, doanh nghiệp còn có một nguồn thu ổn định từ các dự án bất động sản hỗ trợ.



7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Trong giai đoạn 2014 - 2016 sản xuất sợi và khăn thành phẩm là hoạt động chính, chiếm hơn 60% doanh thu của Công ty. Bên cạnh việc sản xuất sợi thành phẩm, Công ty còn kinh doanh thương mại nguyên liệu đầu vào gồm bông cotton với các doanh nghiệp trong nước như Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân, Công ty TNHH Dệt may Xuất khẩu Đăng Dương, Công ty TNHH Dệt Phú Thọ... Hoạt động này chiếm tỷ trọng khá lớn, khoảng 30% trong tổng doanh thu của Công ty. Ngoài ra phế phẩm đầu ra của quá trình sản xuất sợi bao gồm bông thu hồi từ hệ thống điều không của các nhà máy được quay lại sản xuất hoặc bán ra bên ngoài cho các nhà máy sản xuất khăn bông, bút tất, sản xuất vải địa kỹ thuật ...

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2015 –2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2016		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2015	
	DTT	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Kinh doanh bông	450.918	32,97%	325.028	21,61%	542.189	49,25%	365.052	28,06%
SX sợi	704.050	51,48%	847.857	56,37%	339.524	30,84%	580.770	44,64%
SX khăn	197.218	14,42%	185.380	12,33%	197.218	17,91%	187.136	14,38%
Kinh doanh bất động sản	3.358	0,25%	143.057	9,51%	3.358	0,31%	143.057	10,99%
Các hoạt động khác	12.175	0,89%	2.757	0,18%	18.687	1,70%	25.128	1,93%
Tổng cộng	1.367.719	100%	1.504.079	100%	1.100.976	100%	1.301.143	100%

Nguồn: BCTC riêng & hợp nhất kiểm toán năm 2015&2016



Bảng 5: Sản lượng sản xuất và xuất khẩu

Đơn vị: tấn

Sản lượng (SL)	Năm 2016			Năm 2015		
	Sản xuất	Tiêu thụ	SL Xuất khẩu	Sản xuất	Tiêu thụ	SL xuất khẩu
Sợi CD	4.049	4.100	4.000	4.021	10.654	10.121
Sợi OE	5.492	5.500	3.800	5.745	5.954	4.168
Khăn bông	1.228	1.250	1.130	1.214	1.268	1.268

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

Sản phẩm sợi của Công ty được tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong khi đó, mặt hàng khăn bông được sản xuất phục vụ mục đích xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc là chính.

Bảng 6: Doanh thu theo thị trường và loại sản phẩm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2015	
	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu
Sợi	376	323	411	313
Khăn bông	58	139	5	139
Bông	451	-	308	0
Khác	17	6	125	0
Tổng cộng	902	468	849	452

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ thị trường nội địa. Năm 2016 doanh thu nội địa đạt 902 tỷ đồng, lớn gấp 1,9 lần so với doanh thu xuất khẩu đạt 468 tỷ đồng. Năm 2015 doanh thu theo thị trường nội địa đạt 849 tỷ đồng, lớn gấp 1,8 lần so với doanh thu từ hoạt động xuất khẩu (452 tỷ đồng). Công ty đang có các chính sách nhằm hỗ trợ và hướng tới thị trường ngoài Việt Nam như tìm kiếm các khách hàng mới tại thị trường Nhật Bản, Úc hay Hàn Quốc.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư

Bảng 7: Các dự án đầu tư trong giai đoạn 2015 – 2016

TT	Dự án	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện	Hiệu quả thực hiện
1	Nhà máy sợi Eiffel	285 tỷ đồng	Đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2016	Ước đạt doanh thu 252 tỷ và ước LNST



				đạt 12 tỷ trong 06 tháng đầu năm 2017
2	Khu nhà ở XH Quang Trung	156 tỷ đồng	Đã hoàn thành 85%	Vượt tiến độ trước 4 tháng. Ước doanh thu đạt 150 tỷ trong năm 2017.
3	KĐT Phú Xuân	300 tỷ đồng	Đang triển khai thi công hạ tầng	Số lượng khách hàng đăng ký đạt 50%

Nguồn: Damsan

7.3 Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Tuy nhiên các hoạt động marketing của Công ty hiện nay vẫn còn trong phạm vi nhỏ hẹp, chưa mang tính chiến lược và chủ yếu thông qua việc truyền bá giữa các đối tác và khách hàng của Công ty.

Hoạt động marketing của Công ty được xây dựng và thực hiện dựa trên những đặc thù riêng của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt sợi. Mặc dù chi phí marketing không nhiều nhưng hoạt động marketing của Công ty vẫn đạt hiệu quả cao, đem lại các hợp đồng có doanh thu lớn cho Công ty.

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền-

Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 208029 tại Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 33349/QĐ-SHTT ngày 24/06/2013 và có hiệu lực trong vòng 10 năm kể từ ngày cấp.

- Thương hiệu đăng ký: CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN
- Logo Công ty :

Hình 8: Nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền



Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

- Nhóm 23: Sợi đã xe



- Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: bông sợi, vải, khăn, hàng dệt may, máy móc, thiết bị dệt may.
- Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

Logo của Công ty lấy ý tưởng từ thiên sử thi nổi tiếng về chàng tù trưởng Damsan trẻ tuổi tài năng lỗi lạc, với những chiến công hiển hách và tấm lòng đầy ắp khát vọng tự do. Chàng trai trong biểu tượng logo đang giương cung lên trời với ý nghĩa khát vọng chinh phục những thử thách để khẳng định tên tuổi và vị thế của mình.

7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Với đặc thù của doanh nghiệp dịch vụ, các hợp đồng cung ứng dịch vụ thường được ký dưới dạng hợp đồng khung trong đó thỏa thuận mức phí cũng như điều khoản và điều kiện giao hàng.

Hiện nay Công ty đang có giao dịch với một số đối tác như sau:

Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng đang được thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng đã thực hiện
Công ty TNHH TM và ĐTXD ACC	02/04/2017	Bông nguyên liệu	13.152.000.000
Công ty CP Sợi Eiffel	25/03/2017	Sợi CD	32.500.000.000
Công ty CP Thương mại Đầu tư Thái Bình	25/12/2016	Bông nguyên liệu	17.037.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất



Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015 – 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	06 tháng đầu năm 2017	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	06 tháng đầu năm 2017
Tổng tài sản	855.990	938.344	9,62%	1.151.943	1.055.685	1.265.210	19,85%	1.346.517
Doanh thu thuần	1.503.845	1.367.720	-9,05%	791.835	1.301.143	1.100.976	-15,38%	594.335
LN HĐKD	17.392	28.901	66,17%	25.167	11.949	37.311	212,25%	29.882
LN khác	3.299	3.764	14,10%	(1.536)	2.004	3.570	78,14%	(1.543)
LNTT	20.691	32.666	57,88%	23.632	13.953	40.882	193,00%	28.338
LNST	18.626	28.336	52,13%	22.061	11.762	18.626	58,36%	25.045
Tỷ lệ LN trả cổ tức	n/a	n/a	n/a	n/a	206,00%	95,50%	-110,50%	n/a

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

Xét trên BCTC Công ty mẹ, tổng tài sản năm 2016 đạt 938 tỷ đồng, tăng 9,62% so với năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn so với con số 1.021 tỷ đồng tại 31/03/2017. Doanh thu thuần của Công ty mẹ năm 2016 đạt 1.367 tỷ đồng và thấp hơn 9,05% so với mức 1.503 tỷ đồng trong năm 2015. Mặc dù doanh thu thuần năm 2016 thấp hơn so với năm 2015 nhưng lợi nhuận trước thuế năm 2016 của Công ty mẹ vẫn đạt mức 32,66 tỷ đồng, cao hơn 57,88% so với năm 2015. Quý II năm 2017 lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 23,6 tỷ đồng, gần xấp xỉ 2/3 doanh thu của cả năm 2016.

Xét trên BCTC hợp nhất, tổng tài sản Công ty năm 2016 tăng trưởng hơn 19% so với năm 2015. Mặc dù doanh thu hợp nhất năm 2016 giảm 15% so với năm 2015 nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 40,8 tỷ đồng tăng gần gấp 02 lần so với số liệu năm 2015.



Công ty duy trì tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2015 và năm 2016 ở mức rất cao. Năm 2016 Công ty đã chi ra 24 tỷ đồng trả cổ tức năm 2015 trong đó 16 tỷ trả bằng tiền mặt và 8 tỷ trả bằng cổ phần. Năm 2017 Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức ở mức 20% vốn điều lệ, tương đương với 33,74 tỷ đồng cổ tức sẽ được chi trả.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

8.2.1 Nhân tố thuận lợi

- ❖ Cơ hội từ việc ký kết các hiệp định thương mại như hiệp định TPP, hay cơ hội từ việc hội nhập các tổ chức thương mại và các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới đã mở ra nhiều cơ hội cho tiếp cận thị trường.
- ❖ Đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI liên tục tăng, tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành.
- ❖ Nền kinh tế thế giới bắt đầu có dấu hiệu hồi phục từ năm 2012 trở lại đây, bông – nguyên liệu chiếm đến hơn 70% giá thành – đang ở mức giá đáy và giá sợi đang có xu hướng đi lên do nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm dệt may có chiều hướng gia tăng khi nền kinh tế đang có những dấu hiệu chuyển biến tích cực.
- ❖ Cơ hội từ những chính sách ưu tiên của Chính phủ khuyến khích vào đầu tư như ưu đãi thuế nhập khẩu cho các nguyên liệu thô với mục đích sản xuất cho các sản phẩm may tái xuất khẩu trong 3-4 tháng, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp...
- ❖ Sản xuất sợi đang có xu hướng dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước đang phát triển khác trong đó có Việt Nam. Từ đó có thể tận dụng được cơ hội về tiếp cận nguồn vốn, công nghệ sản xuất, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh, và lao động có cơ hội được đào tạo, nâng cao tay nghề. Từ năm 2012 trở lại đây, ngành dệt may toàn cầu chứng kiến xu hướng dịch chuyển công xưởng sản xuất dệt may ra khỏi Trung Quốc do nước này đang dần đánh mất lợi thế do chi phí nhân công ngày càng cao và bất lợi về thuế nhập khẩu của một số thị trường. Sự dịch chuyển này là lợi thế rất lớn cho các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Bangladesh... Lương bình quân cơ bản của người lao động Việt Nam chỉ đạt 3,1 triệu đồng/tháng xấp xỉ USD150/tháng, thấp hơn rất nhiều so với Trung Quốc.
- ❖ Doanh nghiệp có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi, gắn bó lâu dài với Công ty.
- ❖ Mạng lưới khách hàng lâu năm, ổn định.

8.2.2 Nhân tố không thuận lợi

- ❖ Cạnh tranh nội ngành cao: cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài như Campuchia, Lào, Myanmar hoặc Trung Quốc...
- ❖ Sức mạnh mặc cả của khách hàng là cao do khách hàng có nhiều sự lựa chọn từ nhiều nhà cung cấp khác nhau.



- ❖ Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu tập trung tại Trung Quốc. Mặc dù là một thị trường lớn, nhưng việc quá phụ thuộc vào một nguồn đầu ra có thể gây ra nhiều ảnh hưởng bất lợi với Công ty nếu thị trường có chuyển biến xấu. Ngoài ra việc Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ cũng ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của sản phẩm Công ty, làm ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sản phẩm. Do đó Công ty đã lên kế hoạch phát triển thêm các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc...
- ❖ Ngoài bông là nguyên liệu đầu vào chính, giá thành sản phẩm của Công ty còn bao gồm các chi phí chính như chi phí điện, nhân công và cước vận tải. Theo đó, trong kế hoạch 2015 giá điện và chi phí lương cơ bản theo quy định của Nhà nước sẽ được điều chỉnh theo hướng tăng. Đối với giá cước vận tải, mặc dù giá nhiên liệu đầu vào đang ở mức thấp so với các năm trước nhưng giá cước không có xu hướng giảm và vẫn ở mức ổn định như hiện nay. Đây là các yếu tố biến động có thể làm tăng giá thành sản xuất và giảm lợi nhuận của Công ty.
- ❖ Sức mạnh mặc cả nhà cung cấp cao do phần lớn nguồn nguyên liệu (bông) từ nhập khẩu.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường cung ứng xơ sợi của Việt Nam hiện nay có thể chia làm 3 nhóm chính bao gồm (i) các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (ii) các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và (iii) các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Theo thống kê của Hiệp hội Bông sợi Việt Nam (VCOSA), tính đến cuối năm 2013 ngành dệt may có hơn 100 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kéo sợi. Tổng sản lượng đạt 720.000 tấn, với 6,1 triệu cọc sợi và chiếm 2,1% năng lực sản xuất của thế giới.

Là một doanh nghiệp có 8 năm kinh nghiệm sản xuất, Công ty Cổ phần Damsan sở hữu hệ thống cơ sở vật chất khá tốt và là một trong các doanh nghiệp lớn hàng đầu cả nước về quy mô sản xuất sợi:

Bảng 10: Thông tin về các doanh nghiệp trong cùng ngành

	Số cọc sợi	Sản lượng (tấn/năm)	Doanh thu
Dệt may Huế	60.000	12.000	1.306.653
Dệt may Thăng Lợi	90.000	8.000	76.667
Sợi Trà Lý	46.000	6.480	
Sợi Thế Kỷ		52.000	1.579.000
Sợi Thiên Nam	173.000	33.600	
Sợi Damsan		17.500	1.431.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tổng hợp



9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ 5 trên thế giới - ngành dệt may là ngành kinh tế mũi nhọn với gần 4.000 doanh nghiệp, thu hút gần 2,5 triệu lao động.

Theo số liệu của Tổng Cục Hải Quan tính đến hết tháng 7 /2015, giá trị nhập khẩu bông của cả nước là 856 triệu USD, tăng 8,1% và xơ sợi đạt 758 triệu USD, tăng nhẹ 0,3%. Lượng xuất khẩu nhóm hàng xơ sợi đạt gần 556 nghìn tấn, tăng 18% và trị giá đạt 1,49 tỷ USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng xơ sợi dệt các loại xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 284 nghìn tấn tăng 42,1%; sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt hơn 58 nghìn tấn, giảm 5,8%; sang Hàn Quốc đạt hơn 42 nghìn tấn, tăng 10,8%... so với cùng kỳ năm 2014.

Nhu cầu tiêu thụ mở rộng và các dự án đầu tư do Việt Nam tham gia các hiệp định tự do thương mại. Tiềm năng phát triển của ngành sợi nói riêng và ngành dệt may của Việt Nam nói chung rất lớn sau khi Việt Nam hoàn thành đàm phán TPP, FTA Việt Nam – Châu Âu, FTA Việt Nam – Hàn Quốc. 90% mặt hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ (cũng như các nước thành viên khác của TPP) được điều chỉnh thuế suất về mức 0% so với mức trung bình 17% hiện tại nhưng sẽ đi kèm với quy định về nguyên tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” bắt buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải sử dụng nguyên liệu trong nước hoặc nhập khẩu từ các nước trong TPP để được hưởng thuế suất ưu đãi.

Điểm đáng lưu ý là Trung Quốc – nước đang chiếm thị phần xuất khẩu lớn nhất vào Hoa Kỳ đến hiện tại vẫn chưa tham gia đàm phán TPP (và nhiều khả năng sẽ không tham gia hiệp định này). Đây sẽ là lợi thế cạnh tranh rất đáng kể dành cho các doanh nghiệp Việt Nam nhưng đồng thời cũng là thách thức thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển hoạt động nhuộm sợi để giảm sự lệ thuộc sợi từ Trung Quốc, đáp ứng được yêu cầu của TPP và đạt được vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu. Các doanh nghiệp quy mô lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước (đứng đầu là Tổng công ty dệt may VINATEX) có các dự án nhằm đón đầu hiệp định TPP. Trong năm 2015, VINATEX đưa ra kế hoạch triển khai 51 dự án mới, chủ yếu về sợi – dệt – nhuộm nhằm cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp trong tập đoàn.

Dòng vốn FDI đầu tư vào ngành dệt may tăng mạnh do hiệu ứng TPP. Từ năm 2014 đã có nhiều dự án FDI tập trung vào ngành dệt may, chủ yếu đến từ các nhà đầu tư Trung Quốc, Đài Loan, Hong Kong do nhận thức được sự dịch chuyển nguồn cung trong tương lai của Việt Nam nếu TPP có hiệu lực. Ngành dệt đóng góp 4,18 tỉ USD vốn FDI, chiếm 76,2% tổng vốn FDI được chấp thuận tính đến giữa năm 2015.

Ngoài TPP, ngành sợi và dệt may của Việt Nam còn được hưởng nhiều ưu đãi thông qua một số hiệp định như:

- Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) bao gồm 10 quốc gia thành viên Asean và 6 quốc gia mà ASEAN đã ký hiệp định thương mại tự do (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc và New Zealand) hướng tới mục tiêu hình thành Hiệp định thương mại tự do



Đông Á và khởi đầu cho Đối tác Kinh tế toàn diện Đông Á. Theo hiệp định này hàng dệt may sản xuất từ nguyên phụ liệu của Trung Quốc sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc

- Hiệp định FTA Việt Nam – EU (EVFTA) đã hoàn tất quá trình đàm phán vào tháng 12/2015. Tuy nhiên Hiệp định này chỉ có thể có hiệu lực từ đầu năm 2018. EVFTA được giới chuyên môn kỳ vọng sẽ là một cú hích quan trọng, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu, đặc biệt là những sản phẩm mà hai bên có thế mạnh như dệt may, giày dép, nông thủy sản, đồ gỗ của Việt Nam và máy móc, thiết bị, ô tô, đồ uống có cồn, một số loại nông sản của EU. Đối với dệt may, giày dép và thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên) của Việt Nam, EU sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho các sản phẩm của Việt Nam trong vòng 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

- FTA Việt Nam – Liên minh thuế quan Belarus, Kazakhstan và Nga đang trong giai đoạn đàm phán.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Ngày 11 tháng 4 năm 2014, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 3218/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Dệt May Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quy hoạch). Với quan điểm phát triển ngành dệt may phải gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp, nông thôn; chuyển mạnh sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm, đảm bảo nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu và lấy xuất khẩu làm phương thức cơ sở cho sự phát triển của ngành..., quy hoạch định hướng phát triển các sản phẩm, lĩnh vực quan trọng như sau:

- Thứ nhất: tăng cường cho ngành may xuất khẩu để tận dụng cơ hội thị trường
- Thứ hai: xây dựng Chương trình sản xuất vải phục vụ xuất khẩu phát triển các sản phẩm dệt kỹ thuật, sản phẩm dệt phục vụ y tế
- Thứ ba: phát triển nguồn nguyên liệu xơ bông, các loại cây có xơ sợi, xơ sợi nhân tạo và phụ liệu.

Quy hoạch cũng đã xác định việc phát triển các nhà máy sợi, dệt, nhuộm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đã có cơ sở hạ tầng như Phố Nối - tỉnh Hưng Yên; Hòa Xá, Bảo Minh - tỉnh Nam Định; Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh - tỉnh Thái Bình; Trảng Duệ - thành phố Hải Phòng; Châu Sơn - tỉnh Hà Nam...Như vậy hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước. Với xu thế dịch chuyển các công ty sợi từ Trung Quốc sang Việt Nam và việc Hiệp định Thương mại Tự do Thái Bình Dương đã được ký kết, kỳ vọng về việc phát triển của các doanh nghiệp sợi là rất lớn. Đây là những cơ hội lớn và rõ ràng cho sự phát triển của Công ty.



Giai đoạn 2015 – 2017, Công ty tiếp tục tập trung sản xuất và khai thác 03 nhà máy sợi cùng phân xưởng khăn để có hiệu quả sản xuất ổn định. Các sản phẩm chính của Công ty sẽ tập trung vào việc xuất khẩu sợi và khăn bông, đặc biệt là khăn bông cao cấp.

Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục triển khai Dự án Nhà ở xã hội tại phường Quang Trung Thành phố Thái Bình để tận dụng nguồn vốn ưu đãi trong chính sách xây dựng quỹ nhà thu nhập thấp theo chủ trương của UBND tỉnh Thái Bình.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty;

Bảng 11: Cơ cấu lao động trong Công ty theo trình độ chuyên môn tại ngày 31/03/2017

TT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ trọng đại học và trên đại học
1	Nhân viên gián tiếp	78	89%
2	Nhân viên trực tiếp	547	8%
	Tổng cộng	625	19%

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

10.2 Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: công ty thực hiện làm việc theo chính sách ca kíp. Công ty chia làm 03 ca/ngày. Công nhân làm việc theo ca với 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần. Ngoài ra, khi cần yêu cầu nhân viên làm thêm giờ, Công ty thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

Văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty Cổ phần Damsan luôn đánh giá yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên là một trong những chính sách được ưu tiên phát triển hàng đầu của Damsan.



Về tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.

Theo từng vị trí cụ thể, công ty đề ra các yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác của Công ty.

Về đào tạo: Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài ở trong và ngoài nước. Các chương trình đào tạo cho cán bộ công nhân viên như: đào tạo về hội nhập, dịch vụ khách hàng, nghiệp vụ kế toán, thuế, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo...

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm đánh giá đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân trong Công ty, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

Ngoài các chính sách lương, thưởng, phúc lợi theo quy định của pháp luật, cán bộ công nhân viên Công ty còn được hưởng một số quyền lợi ưu đãi khác như ưu tiên mua cổ phiếu, trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc và mức độ đóng góp của từng cá nhân cho Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức đánh giá năng lực, hiệu quả làm việc, mức độ đóng góp của cán bộ công nhân viên vào kết quả kinh doanh của toàn Công ty để có chính sách khen thưởng phù hợp. Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để thu hút nhân lực giỏi làm việc tại Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,... theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và mua Bảo hiểm sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Về hoạt động đoàn thể, hàng năm, Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát, dã ngoại và thực hiện đầy đủ các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ,...Đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm tăng cường sức mạnh đoàn kết tập thể, tạo môi trường giao tiếp, gắn kết, khuyến khích nhân viên phát huy năng lực.



11. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Nội dung	2014	2015	2016
Tỷ lệ	17% bằng tiền mặt	10% tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu	20% bằng tiền mặt

12. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Bảng 12: Nguồn vốn kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ phải trả	636.751	703.822	821.580	1.008.830
1	Nợ ngắn hạn	546.770	611.419	758.899	858.829
2	Nợ dài hạn	89.981	92.403	62.681	150.001
II	Vốn chủ sở hữu	222.814	234.231	234.106	256.380
	Tổng nguồn vốn	859.565	938.053	1.055.686	1.265.210

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - ADS



Bảng 13: Tình hình vốn chủ sở hữu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
Vốn chủ sở hữu	234.106	256.380	222.814	234.231
Vốn cổ phần	160.700	168.735	160.700	168.735
Thặng dư vốn cổ phần	323	323	323	32
Quỹ đầu tư phát triển	2.294	2.294	2.294	2.294
Quỹ khác thuộc VCSH	3.704	5.007	3.704	5.007
LNST chưa phân phối	55.414	64.992	55.793	58.163
Lợi ích cổ đông thiểu số	11.671	15.029	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - ADS

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 14: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Phương tiện vận tải	07 - 10
Quyền sử dụng đất	33 - 34

Nguồn: Công ty cổ phần Damsan

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2016 đạt 5 triệu đồng/tháng, tăng 25% so với năm 2015.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay và nợ. Tính đến thời điểm



31/03/2016 và thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017
Thuế GTGT	4.449	17.572	0	14.049	29.718	0
Thuế TNDN	1.451	4.162	2.067	1.576	5.574	2.067
Thuế TNCN	356	771	0	356	809	0
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	63	33	0			0
Tổng cộng	6.319	22.538	2.067	15.981	36.101	2.067

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHCĐ thường niên thông qua.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản nợ vay của Công ty như sau:

Bảng 16: Tình hình vay nợ của Công ty tại 31/12

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017
Vay và nợ ngắn hạn	366.076	434.591	504.236	595.404	608.441	511.983
Vay và nợ dài hạn	82.560	92.403	75.102	55.260	149.987	231.960
Tổng cộng	448.636	526.994	579.338	650.664	758.428	743.943

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017



❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Chi tiết các khoản phải thu tại như sau:

Bảng 17: Số dư các khoản phải thu của Công ty tại 31/12

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải thu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017
Phải thu của khách hàng	83.020	123.329	145.594	113.517	104.052	98.470
Trả trước cho người bán	18.247	19.928	54.075	24.854	21.797	55.533
Các khoản phải thu khác	53.249	80.519	91.737	65.929	89.763	103.714
Phải thu cho vay ngắn hạn	1.433	1.533	920	1.433	3.043	17.332
Dự phòng khó đòi	(3.556)	(6.110)	(6.275)	(3.556)	(6.110)	(6.110)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	7	-	-	7	-
Tổng cộng	152.393	219.206	286.051	202.177	212.552	268.939

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017

Bảng 18: Số dư các khoản phải trả của Công ty tại 31/12

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải trả	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017	Năm 2015	Năm 2016	Quý II/2017
Phải trả người bán	80.442	48.288	199.746	145.285	206.998	202.917
Người mua trả tiền trước	86.054	112.507	34.617	3.541	23.626	35.381
Phải trả nhân viên	2.744	3.205	3.127	2.770	4.148	4.359
Chi phí phải trả	203	1.436	900	509	1.855	1.038
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.808	41.893	107.275	7.821	5.107	107.196

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017



12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,02	1,02	1,10	0,92
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,70	0,87	0,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,65	0,72	0,68
- Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	2,45	2,61	3,24	3,35
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	8,94	7,55	7,13	8,18
- DTT/Tổng tài sản BQ	Lần	1,73	1,52	1,23	0,95
- Hệ số LNST/DTT	%	1,24%	2,07%	0,90%	3,22%
- ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	%	9,70%	12,40%	5,85%	14,47%
- ROA (hệ số LNST/tổng TS BQ)	%	2,14%	3,15%	1,11%	3,06%
- Hệ số LNT từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	1,16%	2,11%	0,92%	3,39%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cổ phần	n/a	n/a	929	2.043

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Khả năng thanh toán của Công ty khá an toàn, thể hiện qua chỉ số thanh toán ngắn hạn luôn trên 1 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng các tài sản ngắn hạn của mình. Tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại thấp hơn 1 do giá trị hàng tồn kho của Công ty



tương đối lớn. Nếu không tính hàng tồn kho thì khả năng thanh toán nhanh của Công ty ở mức 0,68 và 0,87 lần.

Bên cạnh đó, chỉ số vòng quay hàng tồn kho ở mức quanh 8-9, tương đương số ngày hàng tồn kho ở mức dao động 1 – 2 tháng, cho thấy hàng tồn kho của Công ty khá thanh khoản. Bởi vậy, khả năng thanh toán của Công ty ở mức tốt. Bên cạnh đó vòng quay hàng tồn kho ở mức khá cao cho thấy đây là yếu tố tích cực về mặt quản trị vốn lưu động của Công ty.

Chỉ tiêu sinh lời của Công ty giảm nhẹ do giá bông giảm mạnh khiến giá sợi giảm, cộng với đó, việc xử lý lượng bông tồn kho giá cao ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh bông của Công ty. Từ đó biên lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh giảm. Tuy nhiên trong năm 2015, việc tiêu thụ hết được nhà ở xã hội đã giúp Công ty ghi nhận 143 tỷ doanh thu từ mảng hoạt động này, góp phần cải thiện lợi nhuận của Công ty, bù đắp cho sự sụt giảm của hoạt động sản xuất kinh doanh bông sợi. Trong năm 2015, diễn biến tỷ giá không ổn định, điều này ảnh hưởng tiêu cực đối với Công ty, gây phát sinh khoản lỗ lãi tỷ giá 10 tỷ đồng, cùng với đó áp lực phá giá đồng Nhân Dân Tệ cũng ảnh hưởng tới giá sợi xuất khẩu sang Trung Quốc. Những yếu tố này đã khiến cho biên lợi nhuận ròng hợp nhất giảm trong năm 2015.

Các chỉ tiêu lợi nhuận lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đều tăng. Như vậy Công ty có tình hình thanh khoản tốt, cơ cấu vốn lành mạnh và đang thay đổi theo chiều hướng giảm tỷ trọng nợ vay, hiệu quả hoạt động tốt, khả năng sinh lời có xu hướng tăng. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1. Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Điều hành
2. Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3. Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4. Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5. Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

Ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

1/ Họ và tên:	Vũ Huy Đông
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	21/06/1955



4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	150011086, ngày cấp 08/05/2009, nơi cấp TP.Thái Bình
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số nhà 08 Đường Trần Bình Trọng, Tp.Thái Bình
9/ Số điện thoại công ty:	0987696688
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại thương
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 1976-1979: Học Đại học Ngoại thương - 1980-1989: Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty CTMNXXK Thái Bình - 1990-2004: Cửa hàng Trường Công ty XNK Thái Bình - 2005-2007: Giám đốc Công ty thương mại đầu tư Thái Bình kiêm Giám đốc Công ty CP dệt sợi DamSan - 2006-2015: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt sợi DamSan - 2015 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DamSan
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Damsan
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình.
14/ Tổng số CP nắm giữ: 4.069.800 cổ phần, chiếm 25,33% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 4.069.800 cổ phần, chiếm 25,33% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> - Bà Lương Thị Dung – vợ, nắm giữ: 152.700 CP, chiếm 0,95% vốn điều lệ - Ông Vũ Huy Đức – con trai, nắm giữ: 1.120.000 CP, chiếm 6,97% vốn điều lệ - Bà Vũ Phương Diệp – con gái, nắm giữ 720.000 CP chiếm 4,48% vốn điều lệ



- Ông Vũ Xuân Chiêu – anh trai, nắm giữ 10.000 CP chiếm 0,06% vốn điều lệ	
- Bà Vũ Thị Thảo – chị gái, nắm giữ 10.000 CP chiếm 0,06% vốn điều lệ	
- Bà Vũ Thị Thoa – em gái, nắm giữ 100.000 CP chiếm 0,62% vốn điều lệ	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và quy chế hoạt động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

11 Ông Đỗ Văn Khôi – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên:	Đỗ Văn Khôi
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	07/04/1956
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	010060392, ngày cấp 02/11/2011, nơi cấp Tp.Hà Nội
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	15 Kim Đồng - Giáp Bát - Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	0903.424.745
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại thương
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 1977 – 2015: nhân viên Công ty CP XNK thủ công mỹ nghệ - 2006 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Damsan
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên HĐQT CTCP Damsan	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác):	
- Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 900.000 cổ phần, chiếm 5,60% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 900.000 cổ phần, chiếm 5,6% vốn điều lệ	



15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: <ul style="list-style-type: none">- Ông Đỗ Đức Khang – con trai, nắm giữ: 750.000 CP, chiếm 4,67% vốn điều lệ- Bà Đỗ Thị Khuyên – con gái, nắm giữ 200.000 CP chiếm 1,24% vốn điều lệ	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Ông Vũ Huy Đức – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên:	Vũ Huy Đức
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	17/10/1979
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	151218503, ngày cấp 20/08/2011, nơi cấp Tp.Thái Bình
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số nhà 52, tổ 53, Phường Bồ Xuyên, Tp.Thái Bình
9/ Số điện thoại công ty:	0904085026
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
12/ Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none">- 2000-2005: Cán bộ quản lý tại Công ty TNHH Minh Trí- 2005-2010: Giám đốc Nhà máy sợi Đông Phong- 2010-2016: Giám đốc Công ty TNHH Đông Phong	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên HĐQT CTCP Damsan	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	



- Giám đốc Công ty TNHH Đông Phong	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 1.120.000 cổ phần, chiếm 6,97% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 6,97% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDK	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
<ul style="list-style-type: none"> - Ông Vũ Huy Đông – Bố, nắm giữ: 4.069.800 CP, chiếm 25,33% vốn điều lệ - Bà Lương Thị Dung – Mẹ, nắm giữ: 152.700 CP, chiếm 0,95% vốn điều lệ - Bà Vũ Phương Diệp – Em gái, nắm giữ 720.000 CP chiếm 4,48% vốn điều lệ - Bà Đào Thị Duyên – Vợ, nắm giữ 90.000 CP, chiếm 0,56% vốn điều lệ 	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

12 Ông Nguyễn Lê Hùng – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên:	Nguyễn Lê Hùng
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	30/08/1973
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	11652545, ngày cấp 16/08/2007, nơi cấp Tp.Hà Nội
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	P1404 – 27 Huỳnh Thúc Kháng – Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – Tp.Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	0903.423.008
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng – Đại học Xây dựng



12/ Quá trình công tác: - Từ năm 1995 đến nay: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Minh Trí	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên HĐQT CTCP Damsan	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác): - Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Minh Trí	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 1.860.000 cổ phần, chiếm 11,57% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 1.860.000 cổ phần, chiếm 11,57% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thủ lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

13 Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập

1/ Họ và tên:	Lê Văn Tuấn
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	01/07/1961
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	011841151 do CA Hà Nội cấp ngày 27/05/2010
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Căn hộ A14, Nhà C6, TTQĐ Tôn Thất Thiệp, P. Điện Biên, Ba Đình, TP.Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	0982.968.888
10/ Địa chỉ email:	



11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
12/ Quá trình công tác:	
-	Từ 1985-1990: Công ty Dầu lửa Trung Ương
-	Từ 1991- 1995: Công ty XNK Nacenimex.
-	Từ 1996- nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Thanh Bình Hà Nội
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Thành viên HĐQT CTCP Damsan
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	
-	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Bình Hà Nội
14/ Tổng số CP nắm giữ: 300.000 cổ phần, chiếm 1,87% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 300.000 cổ phần, chiếm 1,87% vốn điều lệ	
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
	Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
-	Bà Nguyễn Thị Mên – Vợ: nắm giữ 500.000 CP chiếm 3,11% vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

13.2 Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
1. Vũ Văn Hiệu	Trưởng Ban kiểm soát
2. Phạm Thị Hồi	Thành viên Ban kiểm soát
3. Vũ Thùy Linh	Thành viên Ban kiểm soát

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

➤ Ông Vũ Văn Hiệu – Trưởng Ban kiểm soát



1/ Họ và tên:	Vũ Văn Hiệu
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/05/1977
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	151350043 Ngày cấp: 31/05/2004 tại Công an Tỉnh Thái Bình
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Thôn Kim – Xã Vũ Lạc – TP Thái Bình
9/ Số điện thoại công ty:	0982267555
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 2005-2009: Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty CP Thương mại Đầu tư Thái Bình - 2009-nay: Phó phòng kinh doanh Công ty CP Damsan - 2015 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Damsan
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Trưởng ban Kiểm soát CTCP Damsan
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Không có
14/ Tổng số CP nắm giữ: 27.000 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 27.0000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
- Ông Vũ Xuân Chiêu – bố: nắm giữ 10.000 CP chiếm 0,06% vốn điều lệ	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên



19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Bà Phạm Thị Hồi – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Phạm Thị Hồi
2/ Giới tính: Nam	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/08/1981
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	151226502 Ngày cấp: 29/11/2013 tại Công an Tỉnh Thái Bình
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Xã Tân Hòa – Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình
9/ Số điện thoại công ty:	0982807886
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán Học viện Tài chính
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 2004-2006: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Kiến trúc Rồng Việt Đà Nẵng - 2006-2008: Nhân viên kế toán - Công ty CP Dệt sợi Damsan - 2008-2012: Phó phòng kinh doanh – Công ty CP Dệt sợi Damsan - 2013 – nay: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng ACC - 2012 - nay: Phó phòng Tổ chức nhân sự - Công ty CP Dệt sợi Damsan - 2015 – nay: Thành viên BKS Công ty CP Damsan
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Damsan
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng ACC
14/ Tổng số CP nắm giữ: 3.000 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 3.000 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và



nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

➤ **Bà Vũ Thùy Linh – thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Vũ Thùy Linh
2/ Giới tính: Nam	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	12/03/1986
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	034186001233 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/06/2015
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 35 – Phường Hoàng Diệu – TP Thái Bình
9/ Số điện thoại công ty:	0944209208
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 2011-2015: Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty CP Dệt sợi Damsan - 2015 - nay: Thành viên BKS Công ty CP Damsan
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):</i>	
Thành viên Ban kiểm soát CTCP Damsan	
<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):</i>	
Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 15.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ	



15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: - Ông Vũ Văn Nhưông – Bố, nắm giữ 500 cổ phiếu chiếm 0,0031% vốn điều lệ;	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

13.3 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

a. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
1. Vũ Huy Đông	Tổng giám đốc
2. Lê Xuân Chiến	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

- **Ông Vũ Huy Đông – Tổng giám đốc**
Đã trình bày tại mục 12.2b
- **Ông Lê Xuân Chiến – Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng**

1/ Họ và tên:	Lê Xuân Chiến
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	09/10/1983
4/ Nơi sinh:	Thái Bình
5/ CMND:	151365101 do CA Thái Bình cấp 23/07/2013
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Xã Vũ Thắng – Huyện Kiến Xương – TP Thái Bình
9/ Số điện thoại công ty:	0904777313
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Học viện Tài Chính



12/ Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none">- 2005-2006: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Tây Hồ- 2006-2007: Công ty Cổ phần Sông Đà 12- 2007-2008: Nhân viên kế toán - Công ty CP Dệt sợi Damsan- 2008-2009: Phó phòng Kế toán - Công ty CP Dệt sợi Damsan- 2009-2014: Trưởng phòng Kế hoạch tài chính kiêm Phó Phòng kế toán - Công ty CP Dệt sợi Damsan- 2014-2015: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng kế hoạch Tài chính - Công ty CP Dệt sợi Damsan- 2016 - nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng - Công ty CP Damsan	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Damsan	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): - Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 346.000 cổ phần, chiếm 2,15% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 346.000 cổ phần, chiếm 2,15% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ 100% số lượng chứng khoán của Công ty Cổ phần Damsan trong vòng 6 tháng và nắm giữ 50% số lượng trong vòng 1 năm kể từ ngày chứng khoán được niêm yết giao dịch trên SGDCK	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
<ul style="list-style-type: none">- Ông Lê Văn Hiếu – bố: nắm giữ 1000 CP chiếm 0,006% vốn điều lệ- Bà Vũ Thị Đào – mẹ: nắm giữ 1.000 CP chiếm 0,006% vốn điều lệ- Bà Bùi Thị Hương – vợ: nắm giữ 1.000 CP chiếm 0,006% vốn điều lệ- Bà Lê Thị Huệ – em gái: nắm giữ 1.000 CP chiếm 0,006% vốn điều lệ	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Quy chế hoạt động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có



14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Bảng 20: Danh sách đất đai tại ngày 31/03/2017

	Nhà máy I	Nhà máy II	Nhà máy III
Địa điểm	Lô A4, đường Bùi Viện, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	Khu công nghiệp Gia Lễ, Huyện Đông Hưng, Thái Bình	Khu công nghiệp Gia Lễ, Huyện Đông Hưng, Thái Bình
Diện tích	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đất: 22.253 m² ▪ Nhà xưởng: 18.000 m² 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đất: 36.431.6 m² ▪ Nhà xưởng: 24.000 m² 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đất 23.568,4 ▪ Nhà xưởng: 20.000m²
Thuê đất	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đơn vị cho thuê: UBND Tỉnh Thái Bình ▪ Thời gian thuê: 34. năm ▪ Tiền thuê: 0,11USD/m²/năm, đóng tiền hàng năm. ▪ Hợp đồng thuê đất số 68HĐ/TĐ ngày 01/09/2006 ▪ Giấy chứng nhận QSD đất số AE850900 cấp ngày 24/08/2006 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đơn vị cho thuê: UBND Tỉnh Thái Bình ▪ Thời gian thuê: 33 năm ▪ Tiền thuê: 3.500VND/m²/năm, đóng tiền hàng năm. ▪ Hợp đồng thuê đất số 78HĐ/TĐ ngày 25/07/2007 ▪ Giấy chứng nhận QSD BG/356643 cấp ngày 26/07/2007 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đơn vị cho thuê: UBND Tỉnh Thái Bình ▪ Thời gian thuê: 48 năm ▪ Tiền thuê: 8.400VND/m²/năm, đóng tiền hàng năm. ▪ Hợp đồng thuê đất số 02HĐ-TĐ ngày 08/01/2016 ▪ Giấy chứng nhận QSD BQ 449961 cấp ngày 05/01/2016

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

Bảng 21: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 30/06/2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	683.931	244.491	439.440
Nhà cửa vật kiến trúc	121.366	26.945	94.421
Phương tiện vận tải	11.442	3.145	8.297
Thiết bị dụng cụ quản lý	539	415	123
Máy móc và thiết bị	550.584	213.985	336.599
Tài sản cố định thuê tài chính	35.385	10.026	25.359



Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc và thiết bị	35.385	10.026	25.359
Tài sản cố định vô hình	2.285	912	1.373
Quyền sử dụng đất	1.925	578	1.347
Phần mềm máy tính	360	334	26
Tổng cộng	721.601	255.429	466.172

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

Bảng 22: Một số tài sản máy móc thiết bị Công ty đang sở hữu

TT	Tên tài sản	Ngày bắt đầu sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1.	Máy mài suốt BM1-À đặt cố định dùng cho máy kéo sợi	31/12/2015	532.712.500	431.032.050
2.	Hạng mục cấp điện nhà máy	01/01/2015	2.101.125.771	1.774.283.983
3.	Nhà điều không dây chuyên sợi máy đánh ống	11/11/2014	1.053.559.091	879.916.946
4.	Máy ghép cúi sợi thô	01/09/2014	1.222.875.852	896.775.628
5.	Máy tách lọc xơ ngoại lai	01/09/2014	1.906.161.400	1.397.851.704
6.	Bộ điều không hoàn chỉnh dùng cho máy đánh ống	01/09/2014	819.362.940	600.866.140
7.	Máy đánh ống Murata	01/09/2014	7.850.701.210	5.757.180.890
8.	Máy sợi thô KGFA41	01/09/2014	2.918.985.000	2.140.589.000
9.	Máy ghép cúi sợi Rieter Drawframes	01/06/2013	1.249.091.550	759.864.038
10.	Máy đo độ dài xơ bông KCF-V/LS	01/06/2013	676.107.544	411.298.734
11.	Hệ thống máy kéo sợi con(04 máy)	20/08/2011	2.450.151.960	455.028.202
12.	Ô tô BKS số 17C000476	01/07/2011	664.734.900	110.789.130



TT	Tên tài sản	Ngày bắt đầu sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
13.	Máy sợi thô	01/07/2011	1.451.552.105	241.925.365
14.	Máy đánh ống Murata 2	01/06/2011	3.714.038.892	1.516.565.888
15.	Nhà kho thành phẩm	01/10/2008	3.580.689.824	2.066.356.411
16.	Máy mài suốt, kim chải	09/09/2008	1.469.752.082	220.462.849
17.	Máy ghép Rieter Drawframes	31/08/2008	620.376.000	87.886.600
18.	Máy thí nghiệm USTER	01/05/2008	1.604.135.482	187.149.106
19.	Máy sợi con Best (06 máy)	01/04/2008	3.075.202.158	
20.	Máy sợi con - sợi thô	01/04/2008	13.989.274.370	
21.	Máy đánh ống Murata	01/03/2008	7.900.698.617	790.069.875
22.	Máy ghép ritter	01/03/2008	2.112.328.258	211.232.830
23.	Dây cung bông + máy chải	01/03/2008	12.108.067.101	1.223.597.926
24.	Nhà Xưởng AC2	01/02/2008	5.591.690.287	3.052.130.897
25.	Hệ thống điều không - Dây chuyền sợi cộc	01/02/2008	1.340.417.580	122.871.555
26.	Máy chải + Máy ghép	31/12/2007	4.910.780.731	376.891.787
27.	Hạng mục nhà Xưởng	01/05/2007	3.296.000.000	1.675.466.704
28.	Hệ thống máy điều không	01/03/2007	2.186.338.820	
29.	Thiết bị giàn cung bông	01/03/2007	12.894.420.887	86.626.455
30.	Hệ thống thùng cúi	25/01/2007	845.448.320	
31.	Công trình điện	22/01/2007	808.754.673	
32.	Hạng mục Nhà Điều không	01/01/2007	1.815.541.048	892.641.060

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan



15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017

Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty trong năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi vs 2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.103.309	1.700.000	54,1%
Lợi nhuận sau thuế		35.493	64.000	80,3%
Vốn CSH		256.380	288.380	12,5%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	3,22%	3,76%	0,54%
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	%	14,5%	23,5%	9,00%
Cổ tức/mệnh giá	%	20%	20%	0,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty được xây dựng dựa trên các giả định chắc chắn và mang tính thận trọng cao về tình hình kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty. Bản thân doanh nghiệp đã có những bước đầu tư cụ thể, với lộ trình rõ ràng, đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể :

▪ Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh bông sợi

Năm 2016 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Sợi Eiffel. Với 40.000 cọc sợi và công suất thiết kế 600 tấn/tháng sợi CD, Sợi Eiffel nâng tổng công suất của Damsan lên 87.000 cọc sợi và 3.400 roto với năng lực sản xuất 16.560 tấn sợi/năm.

▪ Đối với hoạt động sản xuất khăn

Công ty đã đầu tư thêm hệ thống máy dệt nâng công suất sản xuất khăn cao cấp lên 100% và khăn thủ công 50%. Với phương án đầu tư nêu trên, Công ty dự kiến sẽ có tổng công suất khoảng 2.760 tấn khăn/năm.

▪ Đối với hoạt động kinh doanh nhà ở xã hội

Dự án tại phường Quang Trung là dự án tiếp nối của dự án tại Lê Hồng Phong, dự kiến mang lại doanh thu 352 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 35 tỷ trong giai đoạn 2017 - 2018. Công ty sẽ cố gắng hoàn thiện tòa nhà DAMSAN TOWER 15 tầng với 286 căn hộ để bàn giao xong trong Quý III/2017.

Công ty tiếp tục hoàn thiện hạ tầng Khu đô thị Phú Xuân Damsan và bán nhà xây thô cho các hộ dân, dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2018 với 76 Lô biệt thự và 248 lô liền kề

Công ty triển khai 2 khu dân cư tại Tổ 39+40 Phường Quang Trung và Hợp tác xã Hữu



Nghị tại Phường Bồ Xuyên

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trong đó có kế hoạch đầu tư như sau:

Dự án và hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư	Thông tin	Năm đầu tư
Đầu tư tài chính vào CTCP Sợi Eiffel	80 tỷ đồng		Quý III năm 2017
Nhà máy sợi Damsan An Ninh	420 tỷ đồng	Công suất 50.000 cọc sợi với loại máy móc thiết bị hiện đại nhất	12/2017-12/2019
Tổng nhu cầu đầu tư	670 tỷ đồng		

Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Damsan do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Damsan đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Damsan phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Damsan.



17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

9.994.493 (*Bằng chữ: chín triệu chín trăm chín mươi tư ngàn bốn trăm chín mươi ba*) cổ phần trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 3:1): tối đa 5.624.493 cổ phần

- Phát hành cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư: dự kiến 4.370.000 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

17.000 (mười bảy nghìn) đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 là 14.300 đồng/cổ phần

Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 là 13.900 đồng/cổ phần

Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu ADS bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 17/01/2017 đến ngày 06/03/2017) là 21.960 đồng/cổ phần

Như vậy, giá chào bán được xác định cao hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất và được chiết khấu 29% so với giá trị cổ phiếu ADS đang được giao dịch trên thị trường.

6. Phương thức phân phối

6.1 Đối với cổ phần chào bán ra công chúng

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông (tự do chuyển nhượng)
Số lượng phát hành dự kiến	Tối đa 5.624.493 cổ phần
Tỷ lệ phát hành	3:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 03 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phần phát



	hành thêm)
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng.
Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
Phương thức xử lý cổ phần từ chối mua	<p>Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu phát hành thêm tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 1/3 = 2,67$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 2 cổ phiếu; 0,67 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.</i></p> <p>Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu.</p> <p>Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, số cổ phiếu chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định trên của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p>
Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành:	Không có
Các điều khoản khác có liên quan	<p>Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền</p> <p>Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua cổ phiếu sẽ đương nhiên bị chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất kỳ một khoản phí nào.</p>

6.2 Đối với cổ phần chào bán riêng lẻ

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Số lượng phát hành dự kiến	tối đa 4.375.507 cổ phần
Giá phát hành dự kiến	17.000 đồng/cổ phần



Đối tượng phát hành:

TT	Tên nhà đầu tư	Thông tin cá nhân	Chức vụ/quan hệ	SLCP hiện tại	SLCP chào bán	Dự kiến sau phát hành	
						SLCP	% sở hữu
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	CMND: 036178000215 cấp ngày 10/06/2015 tại CCS	Không có quan hệ hoặc chức vụ tại Công ty		1.000.000	1.000.000	5,93%
2	Bà Phan Thu Hương	CMND: 011978389 cấp ngày 11/07/2011 tại Hà Nội	Không có quan hệ hoặc chức vụ tại Công ty	167.700	600.000	767.700	4,55%
2	Ông Vương Quốc Dương	CMND: 024074395 cấp ngày 11/09/2008 tại TP HCM	Chồng của Phó Tổng Giám đốc Damsan	13.030	270.000	283.030	1,68%
3	Công ty CP Thanh Bình Hà Nội	ĐKKD: 0101776328 cấp ngày 20/09/2005	Lê Văn Tuấn – Thành viên HĐQT Damsan là TGD CTCP Thanh Bình Hà Nội	0	1.000.000	1.000.000	5,93%
4	Công ty TNHH TM và ĐTXD ACC	ĐKKD: 1000781468 cấp ngày 26/08/2010	Vũ Phương Diệp – Phó TGD Damsan là GD Công ty TNHH TM và ĐTXD ACC	0	1.000.000	1.000.000	5,93%
5	Công ty Cổ phần Truyền thông Việt	ĐKKD: 0101739527 cấp ngày 28/07/2005	Không có quan hệ hoặc chức vụ tại Công ty	0	500.000	500.000	2,96%
	Tổng cộng			180.730	4.370.000	4.550.730	26,97%



7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Dự kiến trong năm 2017 và ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư theo phương án đã được UBCKNN chấp thuận.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 21 của Luật chứng khoán, Công ty sẽ hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

8. Đăng ký mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu

8.1 Thời hạn đăng ký mua

Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8.1 Số lượng đăng ký mua

Số lượng cổ phần đăng ký dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: tối đa 5.624.494 cổ phần

Tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 03 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.

8.2 Phương thức thanh toán

Tiền mua cổ phiếu sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

8.3 Chuyển giao cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm từ việc chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định pháp luật.

Cổ đông nhận cổ phiếu đã mua thông qua công ty chứng khoán nơi mở tài khoản (đối với các cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long (đối với các cổ đông chưa lưu ký).



Thông tin chi tiết về thời điểm chuyển giao cổ phiếu sẽ được Công ty thông báo đến các cổ đông sau khi hoàn thành đợt phát hành.

8.4 Quyền lợi người mua cổ phiếu trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu

Người mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được hưởng quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của ADS kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông.

Cổ phiếu phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ các cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua được chào bán cho các đối tượng khác theo như quy định thể hiện tại mục 6.1 phần V của Bản cáo bạch này).

8.5 Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không hạn chế số lượng mua tối thiểu. Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

8.6 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

HDQT nhận định các hạng mục đầu tư cần huy động vốn trong đợt phát hành này là rất quan trọng, do đó nguồn vốn huy động từ cổ đông là rất cần thiết và được HDQT cam kết sử dụng toàn bộ nguồn vốn đó để đầu tư cho một phần hoặc toàn bộ các hạng mục, tùy theo tình hình thực tế huy động được. Trong trường hợp cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu, tùy vào nguồn vốn thực tế huy động được, số tiền đó sẽ không được trả lại cho các cổ đông (hoặc nhà đầu tư) mà sẽ được Công ty đầu tư vào một hoặc một số các hạng mục theo mục đích sử dụng vốn đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Nguồn vốn thiếu hụt để thực hiện từng hạng mục sẽ được HDQT huy động thêm qua các nguồn vốn khác.

9. Phương thức thực hiện quyền

Không có

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo khoản 2 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật có liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”



Công ty Cổ phần Damsan cam kết không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau đợt chào bán theo quy định tại thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư Nước Ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành nếu phát sinh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại ADS vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN theo quy định thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015. HĐQT được quyền điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu mà các cổ đông nước ngoài đã thực hiện quyền mua tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của từng cổ đông nước ngoài đã thực hiện quyền mua để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại ADS không vượt tỷ lệ giới hạn theo quy định.

Tại thời điểm đăng ký chào bán, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 1,4% cổ phần của Công ty. Tỷ lệ này hoàn toàn tuân theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền: không hạn chế chuyển nhượng
- Đối với số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có): bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Đối với số cổ phiếu phát hành riêng lẻ: bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thunhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.



- + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- + Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.
- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa sau:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Damsan

Số tài khoản: 47110001074223

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để:

- Đầu tư vốn bổ sung vào Công ty CP Sợi Eiffel: 80 tỷ đồng qua đó đầu tư vào Cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình
- Đầu tư xây dựng Nhà máy 50.000 cọc sợi tại Cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình: 90 tỷ đồng

2. Phương án khả thi

a. *Đầu tư vốn bổ sung vào CTCP Sợi Eiffel để đầu tư vào Cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình*

➤ **Tổng quan về CTCP Sợi Eiffel**

CTCP Sợi Eiffel là công ty con của Damsan, với vốn điều lệ 75 tỷ đồng trong đó Damsan góp 80% vốn tương ứng với 60 tỷ đồng.

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL
Địa chỉ:	Lô 159/14, khu công nghiệp Gia Lễ, Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	số 1001067263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 06 năm 2015
Vốn điều lệ hiện tại:	75.000.000.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
Đại diện theo pháp luật:	Giám đốc Vương Quốc Dương
Ngành nghề kinh doanh chính:	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất sợi, vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê- Xây dựng nhà các loại
Thông tin về Nhà máy kéo sợi Eiffel	
Địa điểm	KCN Gia Lễ xã Đông Mỹ thành phố Thái Bình.
Mặt bằng	23.000m ²
Sản phẩm chủ yếu	Sợi CD chi số CD30 và chi số CD32
Công suất	Sợi CD32: 6.000 tấn/năm
Số lượng cọc sợi	40.000 cọc sợi
Thị trường tiêu thụ	Xuất khẩu 100%



Ưu đãi về thuế và đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Được hưởng thuế suất TNDN ở mức 20% trong vòng 10 năm (2016-2025) - Được miễn thuế thu nhập 2 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế (2016-2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo (2018-2020) - Miễn chi phí thuê đất trong 03 năm đầu
Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu năm sản xuất ổn định (từ 2018 trở đi): 344 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế bình quân năm sản xuất: 32 tỷ đồng - Nộp thuế Nhà nước hàng năm trung bình năm/10năm đầu: 5 tỷ đồng

Kể từ khi đi vào hoạt động từ tháng 09 năm 2016, CTCP Sợi Eiffel đã có doanh thu theo đúng kế hoạch đề ra. Ước tính doanh thu năm 2017 của CTCP Sợi Eiffel sẽ đạt 252 tỷ đồng và đóng góp 12 tỷ đồng vào lợi nhuận sau thuế của Damsan.

Trong 06 tháng năm 2017 CTCP Sợi Eiffel đã ghi nhận 169 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 10 tỷ.

Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của CTCP Sợi Eiffel

Thông tin	Thực hiện năm 2016 (từ tháng 09/2016)	Ước đạt năm 2017
Năng lực sản xuất	400 tấn/tháng	580 tấn/tháng
Sản lượng sản xuất thực tế	380 tấn/tháng	500 tấn/tháng
Sản lượng bán ra	1.280 tấn	6.000 tấn
Doanh thu thuần	54.313 triệu đồng	252 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	(260) triệu đồng	12 tỷ đồng

➤ **Tổng quan về Cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình**

- **Địa điểm xây dựng:** Xã An Ninh huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình
- **Thời điểm thực hiện:** Quý IV năm 2017 và sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan chức năng
- **Tổng mức đầu tư:**

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (VND)
I. Tổng mức đầu tư		
1	Chi phí xây dựng công trình	92.264.333.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.428.419.628



3	Chi phí tư vấn ĐTXD	3.977.116.374
4	Chi phí khác	5.809.963.302
5	Chi phí dự phòng	5.173.991.615
6	Chi phí giải phóng mặt bằng	61.000.000.000
7	Chi phí thuê đất 50 năm	70.000.000.000
8	Lãi vay trong thời gian thi công	10.200.000.000
	Tổng cộng	249.853.823.919
	Làm tròn	250.000.000.000
II. Nguồn vốn đầu tư		
1	Vốn tự có và huy động	80.000.000.000
2	Vay VCD vay ngân hàng	170.000.000.000
	Cộng	250.000.000.000

- Hiệu quả đầu tư trong 03 năm đầu dự án

Chỉ tiêu	Năm 1 (VND)	Năm 2 (VND)	Năm 3 (VND)
Tổng doanh thu	70.000.000.000	110.000.000.000	135.000.000.000
Tổng chi phí	55.555.555.556	87.301.587.302	107.142.857.143
Thuế TNDN	2.888.888.889	4.539.682.540	5.571.428.571
Lợi nhuận sau thuế	11.555.555.556	18.158.730.159	22.285.714.286

- Thời gian hoàn vốn của dự án: 3 năm

- Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án: 11,2%

b. Đầu tư xây dựng Nhà máy 50.000 cọc sợi tại Cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình

- Địa điểm xây dựng: Cụm công nghiệp An Ninh huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình

- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2017 và sau khi Cụm công nghiệp đi vào hoạt động

- Sản lượng, sản phẩm chính và doanh thu dự kiến khi dự án đi vào hoạt động ổn định

Sản phẩm	Sản lượng (tấn/năm)	Doanh thu (đồng/năm)
----------	---------------------	----------------------



Sợi CD32/1	7.000	448.000.000.000
Tổng cộng		

- Đặc điểm về công nghệ sản xuất và các máy móc, thiết bị chính

Công nghệ sản xuất

Dây chuyền công nghệ sản xuất và lắp ráp các sản phẩm mà dự án sẽ áp dụng là dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến và đồng bộ, hiện đang được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả cao tại Châu Âu và trên thế giới. Dây chuyền công nghệ này có những đặc điểm nổi bật sau:

- + Trình độ công nghệ tiên tiến, có độ chính xác cao;
- + Phù hợp với quy mô đầu tư lựa chọn;
- + Sử dụng hợp lý nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng và nhân lực;
- + Chất lượng sản phẩm có thể được khẳng định trong suốt quá trình sản xuất;
- + Đảm bảo an toàn đối với người lao động và môi trường.

Máy móc, thiết bị chính

STT	Nội dung	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (EUR)	Thành tiền (EUR)
I	Dây chuyền kéo sợi nổi cọc					
1	Dây cung bông	Dây	Đức	1		
a1	* Máy xé kiện tự động LA23/S	Cái	Đức	1		
a2	* Máy xé bông hồi LB3/2R	Cái	Đức	1		
a3	* Máy làm sạch sơ bộ LB9/2	Cái	Đức	1		
a4	* Hòm trộn Model LB7/4	Cái	Đức	2		
a5	* Máy xé mịn Model LB5/6	Cái	Đức	1		
a6	* Bộ tách lọc kim loại và đập lũa	Cái	Đức	1		
a7	* Các thiết bị đặc biệt	Cái	Đức	1		
a8	* Hệ thống điện tử kiểm soát	Cái	Đức	1		
2	Máy chải sản lượng cao	Cái	Đức	15	9.122.500	9.122.500



3	Máy ghép 1	Cái	Đức	7		
4	Máy ghép 2	Cái	Đức	7		
5	Máy thô	Cái	Đức	10		
6	Hệ thống dẫn cúi bán tự động	HT	Đức	1		
7	Máy sợi con	Cọc	Đức	50,000		
b	Hệ thống máy Trutzler					
1	Máy tách lọc xơ ngoại lai	Cái	Đức	0		
2	Máy ghép 2	Cái	Đức	0		
c	Máy đánh ống					
1	Máy đánh ống	Cái	Đức	10	207.000	2,070.000

- Tổng mức đầu tư

STT	Hạng mục	Chi phí
I	Tổng vốn đầu tư	440.750.649
1	Chi phí xây dựng cơ bản	52.000.000
2	Chi phí trang thiết bị	304.117.515
3	Chi phí khác	5.739.838
4	Lãi vay VCD trong TGTC	3.421.322
5	Chi phí dự phòng	5.427.860
6	Vốn lưu động ban đầu	70.044.114
II	Nguồn vốn đầu tư	440.750.649
1	Vốn tự có và huy động	92.676.535
2	Vay VCD vay ngân hàng	278.030.000
3	Vay VLĐ huy động khác	70.044.114



- Hiệu quả đầu tư

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Công suất	85%	100%	100%	100%
1) Sản lượng (tấn)	5.950	7.000	7.000	7.000
Sợi cọc chải thô	5.950	7.000	7.000	7.000
2) Doanh thu (triệu đồng)	359.053	422.415	422.415	422.415
3) Tổng chi phí sản xuất (triệu đồng)	347.751	393.863	392.300	390.736
4) Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	11.302	28.552	30.115	31.679
5) Thuế TNDN (20%) (triệu đồng)	-	-	3.012	3.168
6) Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.302	28.552	27.104	28.511

- **Thời gian hoàn vốn của dự án:** 7 năm
- **Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án:** 12,8%

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là tối đa 169.906.381.000 đồng. Công ty dự kiến phân bổ như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Nhu cầu vốn	Thời điểm dự kiến
1.	Đầu tư vào CTCP Sợi Eiffel	80 tỷ đồng	Quý III + IV năm 2017
2.	Đầu tư Nhà máy sợi 50.000 cọc sợi	90 tỷ đồng	Tháng 12 năm 2017



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6321

Fax: (024) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 222 12 891

Fax: (024) 222 12 892

Website: www.ifcvietnam.com.vn



IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Phụ lục III: Điều lệ công ty

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016



Thái Bình, ngày 14 tháng 09 năm 2017

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ HUY ĐÔNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ VĂN HIỆU

LÊ XUÂN CHIẾN

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN NGỌC ANH